

## CHƯƠNG TRÌNH GIÁO DỤC ĐẠI HỌC

Tên chương trình: **Quản trị kinh doanh**  
Trình độ đào tạo: **Đại học**  
Ngành đào tạo: **Quản trị kinh doanh**  
Mã ngành đào tạo: **7.34.01.02**

*(Ban hành theo Quyết định số 1945/QĐ-ĐHHD ngày 27/10/2017  
của Hiệu trưởng Trường Đại học Hồng Đức)*

### 1. Mục tiêu đào tạo

#### 1.1. Mục tiêu chung

Đào tạo cử nhân đại học Quản trị kinh doanh có phẩm chất chính trị, đạo đức lối sống và sức khoẻ tốt. Có đầy đủ kiến thức chuyên môn và kỹ năng cần thiết về quản trị và quản trị kinh doanh; có khả năng làm việc độc lập, sáng tạo, hiệu quả nhằm giải quyết những vấn đề trong quản trị và quản trị kinh; có trình độ ngoại ngữ (tiếng Anh) bậc 3/6 và tin học đạt chuẩn đáp ứng nhu cầu về kiến thức, kỹ năng, năng lực của người học và đơn vị tuyển dụng.

Sinh viên tốt nghiệp có đầy đủ năng lực để tiếp tục học tập, bồi dưỡng, hoàn thiện kỹ năng nghề nghiệp và chuyên môn ở trình độ cao hơn, đáp ứng với yêu cầu của xã hội.

#### 1.2. Mục tiêu cụ thể

##### 1.2.1. Về kiến thức

Ngoài các yêu cầu chung về đạo đức nghề nghiệp, thái độ tuân thủ pháp luật, trình độ lý luận chính trị, kiến thức quốc phòng - an ninh theo quy định hiện hành và đạt chuẩn kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin cơ bản, người học sau khi tốt nghiệp sẽ có kiến thức chung về lĩnh vực kinh tế và kiến thức chuyên sâu về hoạch định, tổ chức, lãnh đạo và kiểm soát trong các lĩnh vực quản trị kinh doanh tổng hợp để giải quyết các vấn đề về:

- Hoạch định, tổ chức và kiểm tra, kiểm soát các hoạt động sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp.

- Quản trị, xây dựng, phân tích và hoạch định chiến lược ngắn và dài hạn;  
- Hoạch định nhu cầu, tuyển dụng, sử dụng, đào tạo và đãi ngộ nhân sự;  
- Quản trị sản xuất, sắp xếp và bố trí khoa học trong sản xuất;  
- Soạn thảo, xem xét, kiểm tra các loại hợp đồng dân sự, thương mại thông dụng phát sinh trong hoạt động hàng ngày của doanh nghiệp.

- Phát triển các chiến lược, các kế hoạch thu mua dài hạn.  
- Quản trị bán hàng gồm phân tích, tạo lập khai thác nguồn hàng;  
- Quản trị chiến lược 4P trong Marketing, xây dựng kế hoạch chiến lược Marketing cho doanh nghiệp

- Thiết lập các mối quan hệ với khách hàng, nhà cung cấp và thực hiện các hợp đồng kinh doanh; kỹ năng thuyết trình, truyền thông.

- Tư vấn cho doanh nghiệp kinh doanh ở môi trường Quốc tế, soạn thảo hợp đồng kinh doanh Quốc tế.
- Nghiên cứu và lập hoàn chỉnh một dự án đầu tư khả thi, tự lập kế hoạch huy động vốn, tự lập bảng tiến độ và quản lý thời gian của dự án.
- Hoạch định và dự báo nhu cầu thị trường
- Soạn thảo một bản kế hoạch kinh doanh chi tiết dựa trên ý tưởng của bản thân

### 1.2.2. Kỹ năng

#### **Về kỹ năng cứng**

- Kỹ năng hoạch định, tổ chức và thực hiện và kiểm tra các công việc liên quan đến hoạt động quản trị trong các tổ chức hành chính sự nghiệp cũng như doanh nghiệp.
- + Kỹ năng quản trị nhân sự trong doanh nghiệp như hoạch định nhu cầu, tuyển dụng, sử dụng và đãi ngộ tạo động lực nhân sự trong tổ chức.
- + Kỹ năng xây dựng chiến lược hoạt động, kinh doanh
- + Kỹ năng quản trị điều hành doanh nghiệp thương mại, doanh nghiệp sản xuất
- + Kỹ năng quản trị rủi ro
- + Kỹ năng giao tiếp và quan hệ khách hàng
- + Kỹ năng thực hiện các hoạt động tác nghiệp trong kinh doanh
- + Vận dụng hiệu quả tâm lý kinh doanh để duy trì và phát triển doanh nghiệp.
- + Có khả năng chủ động tìm hiểu và vận dụng quy định pháp luật áp dụng trong các hoạt động của doanh nghiệp.

- Kỹ năng phân tích, tư duy trong quản trị doanh nghiệp:

- + Phân tích môi trường nội bộ doanh nghiệp để xác định điểm mạnh, điểm yếu
- + Phân tích môi trường bên ngoài để xác định cơ hội và thách thức
- + Phân tích chiến lược hiện tại để đề xuất giải pháp phát triển
- + Phân tích thông tin quản trị phục vụ ra quyết định
- + Phân tích vùng, lãnh thổ xác định lợi thế cạnh tranh và tạo lập kinh doanh
- + Xây dựng mục tiêu, chiến lược, kế hoạch phát triển
- + Phân tích thực trạng xây dựng bộ máy điều hành phù hợp.
- + Lập và phân tích dự án đầu tư
- + Thương lượng, đàm phán với khách hàng trong các hoạt động thương mại.
- + Lập kế hoạch, soạn thảo văn bản và các hợp đồng kinh tế.
- + Xây dựng bản kế hoạch, dự án kinh doanh
- Kỹ năng tổng hợp và ra quyết định hiệu quả
- + Kỹ năng khái quát hoá, bao quát các vấn đề quản trị
- + Kỹ năng chất lọc và tổng hợp thông tin quản trị

#### **Về kỹ năng mềm:**

Chương trình đào tạo hướng đến việc trang bị cho sinh viên các kỹ năng tác nghiệp để hoàn thành nhiệm vụ chuyên môn được giao. Bên cạnh các kỹ năng cứng, sinh viên sẽ được trang bị và hoàn thiện các kỹ năng mềm sau:

- Kỹ năng tự học, tư duy sáng tạo, phân tích, tổng hợp và vận dụng sáng tạo kiến thức được học để giải quyết vấn đề gặp phải.
- Kỹ năng phân tích, tổng hợp và đánh giá một cách toàn diện các vấn đề kinh tế tài chính ở tầm vĩ mô và vi mô.
- Kỹ năng giao tiếp, lắng nghe, trình bày, thảo luận và thuyết phục người khác.

- Kỹ năng làm việc hợp tác theo nhóm và kỹ năng làm việc độc lập để hoàn thành nhiệm vụ được giao.
- Kỹ năng thu thập, phân tích dữ liệu để rút ra thông tin cần thiết phục vụ cho việc ra quyết định.
- Kỹ năng hoạch định, lập kế hoạch, kiểm soát, quản lý thời gian để hoàn thành đúng hạn nhiệm vụ được giao.
- Tổ chức làm việc theo nhóm, quản lý nhóm và nghiên cứu khoa học.
- Kỹ năng tự chịu trách nhiệm và giải quyết vấn đề.
- Kỹ năng đặt mục tiêu/tạo động lực làm việc
- Kỹ năng giao tiếp ứng xử và tạo lập quan hệ
- Kỹ năng đàm phán
- Kỹ năng quản lý bản thân

### 1.2.3. Thái độ

- Tuân thủ luật pháp, các nguyên tắc và chuẩn mực nghề nghiệp khi thực hiện các hoạt động quản lý kinh tế;
- Có phẩm chất đạo đức nghề nghiệp, tôn trọng các bí mật trong kinh doanh với khách hàng.
- Có thái độ cởi mở, thiện chí trong việc giải quyết các vấn đề liên quan đến công việc và đối tác kinh doanh.
- Có tinh thần hợp tác làm việc nhóm,
- Có tinh thần học hỏi, trách nhiệm cao trong công việc.

### 1.2.4. Năng lực tự chủ và chịu trách nhiệm

Người học được cung cấp kiến thức chuyên môn và các kỹ năng nên có thể độc lập, tự chủ thích nghi với các môi trường làm việc khác nhau;

Có năng lực dẫn dắt về chuyên môn, có khả năng chỉ đạo và tổ chức thực hiện các hoạt động chuyên môn;

Có sáng kiến trong quá trình thực hiện nhiệm vụ được giao;

Có năng lực lập kế hoạch, điều phối, phát huy trí tuệ tập thể; có năng lực đánh giá và cải tiến các hoạt động chuyên môn.

Có ý thức, trung thực và tự chịu trách nhiệm trước những hành vi và quyết định của mình trong công việc;

Có ý thức bảo vệ môi trường, có trách nhiệm xã hội, bảo vệ lợi ích cộng đồng.

**2. Thời gian đào tạo:** 4 năm (48 tháng).

**3. Khối lượng kiến thức toàn khóa:** 120 tín chỉ (chưa tính các môn GDTC và Giáo dục quốc phòng)

**4. Đối tượng tuyển sinh:** Theo quy chế tuyển sinh của Bộ GD&ĐT.

**5. Quy trình đào tạo, điều kiện tốt nghiệp:** Thực hiện theo Quy chế đào tạo đại học, cao đẳng của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo.

**6. Kiểm tra, đánh giá và thang điểm:** theo Quy chế đào tạo và quy định hiện hành.

**7. Nội dung chương trình:**

<b>7.1.</b>	<b>Khối kiến thức giáo dục đại cương</b>	<b>40 tín chỉ</b>
7.1.1.	Lý luận chính trị	12
7.1.2.	Khoa học xã hội	08
	+ <i>Bắt buộc</i>	04
	+ <i>Tự chọn</i>	04
7.1.3.	Ngoại ngữ	10
7.1.4.	Toán -Tin học-Khoa học tự nhiên-Công nghệ-Môi trường	10
	+ <i>Bắt buộc</i>	10
	+ <i>Tự chọn</i>	0
7.1.5	Giáo dục thể chất	4
7.1.6.	Giáo dục quốc phòng – an ninh	165t
<b>7.2.</b>	<b>Khối kiến thức giáo dục chuyên nghiệp</b>	<b>80</b>
<b>7.2.1</b>	<b><i>Khối kiến thức cơ sở</i></b>	<b>18</b>
<b>7.2.2</b>	<b><i>Khối kiến thức ngành</i></b>	<b>43</b>
7.2.2.1.	Kiến thức chung của ngành	22
	+ <i>Bắt buộc</i>	16
	+ <i>Tự chọn</i>	06
7.2.2.2.	Kiến thức chuyên sâu của ngành	21
	+ <i>Bắt buộc</i>	13
	+ <i>Tự chọn</i>	08
<b>7.2.3.</b>	<b><i>Kiến thức bổ trợ tự do</i></b>	<b>8</b>
	+ <i>Bắt buộc</i>	02
	+ <i>Tự chọn</i>	06
<b>7.2.4.</b>	<b><i>Thực tập, Khoá luận tốt nghiệp</i></b>	<b>11</b>
	Thực tập	5
	Khoá luận TN/HP thay thế KLTN	6
	<b>Tổng</b>	<b>120</b>

## 8. Kế hoạch giảng dạy

TT	Mã học phần	Tên học phần	Số tín chỉ	Loại giờ tín chỉ				Điều kiện tiên quyết	Học kì	Bộ môn quản lý HP
				Lý thuyết	Bài tập, thảo luận	Thực hành	Tự học			
<b>A</b>	<b>Kiến thức giáo dục đại cương</b>		<b>40</b>							
<b>I</b>	<b>Lý luận chính trị</b>		<b>12</b>							
1	196045	Những nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mác -Lênin 1	2	21	18	-	90	-	1	Nguyên lý
2	196046	Những nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mác -Lênin 2	3	32	26	-	135	1	2	Nguyên lý
3	197035	Tư tưởng Hồ Chí Minh	2	21	18	-	90	1	3	TT-PL
4	198025	Đường lối CM của Đảng Cộng sản Việt Nam	3	32	26	-	135	1	4	Đường lối
5	197030	Pháp luật đại cương	2	18	12	12	90	1	3	Tư tưởng -PL
<b>II</b>	<b>Khoa học xã hội</b>		<b>8</b>							
6		Phương pháp nghiên cứu khoa học chuyên ngành kinh tế	2	18	24	-	90	19	5	TK- Toán KT
7	121005	Cơ sở văn hoá Việt Nam	2	18	18	6	90	-	1	VN học-du lịch
8	<i>Chọn 1 trong 3 học phần</i>		2							
	123340	Môi trường và con người	2	18	18	6	90	-	1	Địa lý tự nhiên - môi trường
	196025	Logic học đại cương	2	18	12	12	90	-	1	Nguyên lý
	281005	Tâm lý trong quản lý kinh doanh	2	18	20	4	90	-	1	Tâm lý GD
9	<i>Chọn 1 trong 3 học phần</i>		2							
	125225	Địa lý kinh tế Việt Nam	2	18	24	-	90	-	1	Địa lý
	151075	Lịch sử kinh tế quốc dân	2	18	24	-	90	-	1	BM Kinh tế
	196030	Lịch sử các học thuyết kinh tế	2	18	24	-	90	-	1	Nguyên lý
<b>III</b>	<b>Ngoại ngữ</b>		<b>10</b>							
10	133031	Tiếng Anh 1	4	36	24	24	180	-	1	NN K. chuyên
11	133032	Tiếng Anh 2	3	27	18	18	135	10	2	NN K. chuyên
12	133033	Tiếng Anh 3	3	27	18	18	135	11	3	NN K. chuyên
<b>IV</b>	<b>Toán - Tin học - Khoa học tự nhiên</b>		<b>10</b>							
13	114025	Toán cao cấp	2	18	24	-	90	-	1	Toán ứng dụng
14	114005	Xác suất thống kê	3	27	36	-	135	13	2	Toán ứng dụng
15	173080	Tin học	2	10	0	40	90	-	1	Tin ứng dụng
16	151090	Lý thuyết mô hình toán kinh tế	3	27	36	-	135	17	4	TK- Toán KT
<b>V</b>	<b>Giáo dục thể chất</b>		<b>4</b>					-		K.GDTC
1	191004	Giáo dục thể chất 1	2	10	0	40			1	LLPPDH GDTC
2		Giáo dục thể chất 2	2*	0	0	60			2	
	<i>Chọn 1 trong 5 học phần</i>									
a	191031	Bóng chuyền	2	0	0	60			2	Điền kinh- TD
b	191032	Thể dục Aerobic	2	0	0	60			2	Điền kinh- TD
c	191033	Bóng đá	2	0	0	60			2	Bóng
d	191034	Bóng rổ	2	0	0	60			2	Bóng
e	191035	Vovinam - Việt võ đạo	2	0	0	60			2	Bóng
<b>VI</b>	<b>Giáo dục quốc phòng - an ninh</b>		<b>165t</b>					-		TT.GDQP
<b>B</b>	<b>Kiến thức giáo dục chuyên nghiệp</b>		<b>80</b>							
<b>I</b>	<b>Kiến thức cơ sở khối ngành</b>		<b>18</b>							
17	151050	Kinh tế vi mô	3	27	36	-	135	2	2	BM Kinh tế
18	151061	Kinh tế vĩ mô	3	27	36	-	135	2	3	BM Kinh tế
19	152048	Nguyên lý thống kê	2	18	24	-	90	1	3	TK- Toán KT
20	153105	Nguyên lý kế toán	3	27	27	9	135	2	2	BM KTQT
21	152140	Tài chính tiền tệ	3	27	36	-	135	2	3	BM TCNH
22	154025	Marketing căn bản	2	18	18	6	90	17	4	BM. QTKD
23	197010	Luật kinh tế	2	18	24	-	90	5	4	Tư tưởng -PL
<b>II</b>	<b>Kiến thức ngành chính</b>		<b>43</b>							
	<b>Kiến thức chung của ngành chính</b>		<b>22</b>							

TT	Mã học phần	Tên học phần	Số tín chỉ	Loại giờ tín chỉ				Điều kiện tiên quyết	Học kì	Bộ môn quản lý HP
				Lý thuyết	Bài tập, thảo luận	Thực hành	Tự học			
24		Khởi sự kinh doanh	2	18	18	6	90	25	6	BM. QTKD
25	254051	Quản trị doanh nghiệp 1	2	18	18	6	90	17	3	BM. QTKD
26	152045	Quản trị tài chính DN1	3	27	36	-	135	21	6	BM TCNH
27	151020	Kinh tế lượng	2	18	18	6	90	18	4	TK- Toán KT
28	153080	Kế toán tài chính 1	4	36	36	12	180	20	5	BM KTTTC
29	154090	Quản trị học	3	27	27	9	135	17	4	BM. QTKD
30	<i>Chọn 1 trong 2 học phần</i>		2							
	154005	Hệ thống thông tin quản lý	2	18	24	-	90	17	4	Các HTTT
	151005	Kinh tế các ngành	2	18	24	-	90	18	4	BM Kinh tế
31, 32	<i>Chọn 2 trong 3 học phần</i>		4							
	151065	Kinh tế đầu tư	2	18	24	-	90	17	5	BM Kinh tế
	151015	Kinh tế lao động	2	18	24	-	90	17	5	BM Kinh tế
	251051	Lập và phân tích dự án đầu tư	2	18	24	-	90	17	5	BM Kinh tế
	<b>Kiến thức chuyên sâu của ngành chính</b>		<b>21</b>							
33	154065	Quản trị chiến lược	3	27	27	9	135	25	7	BM. QTKD
34	154110	Quản trị sản xuất	2	18	18	6	90	25	7	BM. QTKD
35		Quản trị doanh nghiệp 2	2	18	18	6	90	25	5	BM. QTKD
36		Quản trị Marketing	3	27	27	9	135	22	6	BM. QTKD
37	154105	Quản trị nhân lực	3	27	27	9	135	25	6	BM. QTKD
38 39	<i>Chọn 2 trong 3 học phần</i>		4							
	154001	Hành vi người tiêu dùng	2	18	18	6	90	22	6	BM. QTKD
	154070	Quản trị cung ứng	2	18	18	6	90	25	6	BM. QTKD
	154056	Quản trị DN thương mại	2	18	18	6	90	25	6	BM. QTKD
	<i>Chọn 2 trong 3 học phần</i>		4							
40 41	152070	Thông kê doanh nghiệp	2	18	24	-	90	19	7	TK- Toán KT
	154097	Kỹ năng đàm phán và ký kết hợp đồng thương mại	2	18	18	6	90	25	7	BM. QTKD
	154002	Quản trị KD quốc tế	2	18	18	6	90	25	7	BM. QTKD
<b>III</b>	<b>Kiến thức bổ trợ tự do</b>		<b>8</b>							
42	152035	Phân tích hoạt động kinh doanh	2	18	18	6	90	28	7	BM KTQT
43	<i>Chọn 1 trong 2 học phần</i>		2							
	151040	Kinh tế quốc tế	2	18	24	-	90	17	5	BM Kinh tế
	151030	Kinh tế môi trường	2	18	24	-	90	17	5	BM Kinh tế
44	<i>Chọn 1 trong 3 học phần</i>		2							
	151098	Giao tiếp trong kinh doanh	2	18	18	6	90	25	5	BM. QTKD
	154003	Văn hoá kinh doanh	2	18	18	6	90	25	5	BM. QTKD
	151035	Kinh tế phát triển	2	18	24	-	90	17	5	BM Kinh tế
	<i>Chọn 1 trong 3 học phần</i>		2							
45	152055	Thuế	2	18	18	6	90	21	7	BM TCNH
	152065	Thị trường chứng khoán	2	18	18	6	90	26	7	BM TCNH
	154099	Thương mại điện tử	2	18	18	6	90	25	7	BM. QTKD
<b>IV</b>	<b>Thực tập, Khoá luận tốt nghiệp (học phần thay thế khoá luận TN)</b>		<b>11</b>							
46	152085	Thực tập tốt nghiệp	5	-	-	150	225		8	BM. QTKD
47	152054	Khoá luận tốt nghiệp	6	-	180	-	270		8	BM. QTKD
	<i>Học phần thay thế KLTN</i>									
	154060	Quản trị bán hàng	3	27	27	9	135	46	8	BM. QTKD
	154040	Quản lý chất lượng	3	27	27	9	135	46	8	BM. QTKD
	<b>Tổng</b>		<b>120</b>							

## **9. Mô tả nội dung học phần**

### **9.1. Những nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mác-Lênin/Principles of Marxism – Leninism 1** **02 TC (21,18,0)**

*Điều kiện tiên quyết:* Không

Nội dung học phần: Sự hình thành, phát triển của chủ nghĩa Mác – Lênin; quan điểm duy vật biện chứng về bản chất của thế giới, bản chất của nhận thức; bản chất của con người; các nguyên lý, các quy luật cơ bản của sự tồn tại, vận động và phát triển của tự nhiên, xã hội và tư duy.

Năng lực đạt được: Sinh viên nắm được những quan điểm, những nguyên lý, những quy luật cơ bản của triết học duy vật biện chứng; hình thành được thế giới quan, phương pháp luận khoa học, cách mạng; sinh viên biết vận dụng kiến thức đã học để giải thích đúng đắn các hiện tượng, các vấn đề đang đặt ra trong tự nhiên, xã hội và tư duy; sinh viên biết vận dụng kiến thức đã học vào hoạt động nhận thức và thực tiễn của bản thân, giúp cho hoạt động nhận thức và hoạt động thực tiễn của bản thân hiệu quả hơn.

### **9.2. Những nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mác-Lênin 2/ Principles of Marxism – Leninism 2** **03 TC (32,26,0)**

*Điều kiện tiên quyết:* Những Nguyên lý cơ bản của Chủ nghĩa Mác-Lênin 1

Nội dung học phần: Phần 1 gồm các học thuyết kinh tế của chủ nghĩa Mác – Lênin về phương thức sản xuất tư bản chủ nghĩa thông qua các học thuyết giá trị, học thuyết giá trị thặng dư, học thuyết về chủ nghĩa tư bản độc quyền và chủ nghĩa tư bản độc quyền nhà nước. Phần 2 là quan điểm của chủ nghĩa Mác-Lênin về sứ mệnh lịch sử của giai cấp công nhân, về cách mạng xã hội chủ nghĩa, về dân chủ, văn hóa, dân tộc, tôn giáo trong tiến trình xây dựng chủ nghĩa xã hội và triển vọng của chủ nghĩa xã hội hiện thực.

Năng lực đạt được: Sinh viên nắm được các phạm trù, các quy luật kinh tế của chủ nghĩa tư bản trong từng giai đoạn phát triển của nó; tính tất yếu của việc ra đời chủ nghĩa xã hội; những vấn đề có tính quy luật trong tiến trình cách mạng xã hội chủ nghĩa. Sinh viên có khả năng vận dụng kiến thức đã học để hiểu và giải thích đúng những vấn đề kinh tế, chính trị, xã hội trong nước và quốc tế hiện nay; thêm tin tưởng vào sự thắng lợi của cách mạng xã hội chủ nghĩa ở Việt Nam.

### **9.3. Tư tưởng Hồ Chí Minh/Ho Chi Minh Ideology** **2 TC (21,18,0)**

*Điều kiện tiên quyết:* Những nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mác-Lênin phần 1.

Nội dung học phần: Khái niệm tư tưởng Hồ Chí Minh, bản chất, đặc điểm, đối tượng và ý nghĩa của việc nghiên cứu tư tưởng Hồ Chí Minh; quá trình hình thành, phát triển tư tưởng Hồ Chí Minh; các nội dung chủ yếu của tư tưởng Hồ Chí Minh về vấn đề dân tộc và cách mạng giải phóng dân tộc; về CNXH và con đường quá độ lên CNXH ở Việt Nam; về Đảng Cộng sản VN; Về đại đoàn kết dân tộc và đoàn kết quốc tế; về dân chủ và xây dựng nhà nước của dân, do dân và vì dân; về văn hóa, đạo đức và xây dựng con người mới.

Năng lực đạt được: Sinh viên nâng cao được tư duy lý luận, phẩm chất chính trị, đạo đức cách mạng, năng lực tổ chức hoạt động thực tiễn; vận dụng được kiến thức đã học để lý giải, đánh giá đúng đắn các hiện tượng xã hội và các vấn đề đặt ra trong cuộc sống; biết vận dụng lý luận vào thực tiễn để rèn luyện và hoàn thiện bản thân theo phong cách Hồ Chí Minh.

### **9.4. Đường lối cách mạng của Đảng CSVN/Revolutionary Strategies of Vietnam Communist Party** **3 TC (32,26,0)**

*Điều kiện tiên quyết:* Nguyên lý cơ bản của của chủ nghĩa Mác - Lênin phần 1.

Nội dung học phần: Sự ra đời của ĐCSVN, đường lối chủ trương của Đảng trong hai cuộc cách mạng, CMDTDCND và CMXHCN, đường lối của ĐCSVN trong thời kỳ đổi mới đất nước.

Năng lực đạt được: Sinh viên nhận thức đầy đủ, sâu sắc quan điểm, chủ trương, chính sách của Đảng trên tất cả các lĩnh vực: kinh tế, chính trị, văn hóa, xã hội; SV có cơ sở để vận dụng kiến thức chuyên ngành giải quyết một cách chủ động, tích cực những vấn đề do thực tiễn đặt ra; Có được niềm tin vào sự lãnh đạo của Đảng, phấn đấu theo mục tiêu lý tưởng của Đảng, góp phần vào quá trình xây dựng; phát triển nhân cách của SV đáp ứng yêu cầu của sự nghiệp CNH, HĐH đất nước.

#### **9.5. Pháp luật đại cương/Basic Laws**

**2 TC (18,12,12)**

*Điều kiện tiên quyết:* Nguyên lý cơ bản của của chủ nghĩa Mác - Lênin phần 1.

Nội dung học phần: Những vấn đề cơ bản nhất, chung nhất về nhà nước và pháp luật, đồng thời có sự liên hệ với nhà nước và pháp luật nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam; Luật hiến pháp, luật hành chính, Luật phòng chống tham nhũng, Luật hình sự, Luật dân sự, Luật hôn nhân và gia đình, Luật lao động.

Năng lực đạt được: Sinh viên vận dụng được kiến thức đã học vào việc xử lý các vấn đề liên quan đến pháp luật tại nơi làm việc và trong cộng đồng dân cư; phân biệt được tính hợp pháp, không hợp pháp của các hành vi biểu hiện trong đời sống hàng ngày; có khả năng tổ chức các hoạt động góp phần thực hiện kỷ luật học đường, kỷ cương xã hội.

#### **9.6. Phương pháp NCKH chuyên ngành kinh tế/Research Methods for Business students**

**2 TC (18; 24; 0)**

*Điều kiện tiên quyết:* Kinh tế lượng

Nội dung học phần: Học phần trang bị cho sinh viên kiến thức nền tảng về khoa học và phương pháp nghiên cứu khoa học trong lĩnh vực kinh tế - quản trị kinh doanh. Nội dung của học phần tập trung vào các nguyên lý cơ bản trong phương pháp nghiên cứu, mục đích của nghiên cứu cũng như cách thức tiến hành nghiên cứu, các bước trong một quy trình nghiên cứu, từ việc xác định vấn đề nghiên cứu, đặt câu hỏi nghiên cứu, lập kế hoạch nghiên cứu cho tới tiến hành thu thập, xử lý và phân tích dữ liệu, viết báo cáo và trình bày kết quả nghiên cứu.

Năng lực đạt được: Sinh viên có khả năng tiến hành các hoạt động nghiên cứu khoa học cụ thể như viết tiểu luận, làm bài tập lớp, làm đề tài NCKH, viết luận văn.

#### **9.7. Cơ sở văn hoá Việt Nam/Fundamentals of Vietnamese Culture**

**2 TC (18; 18; 6)**

*Điều kiện tiên quyết:* Không

Nội dung học phần: khái niệm về văn hoá và những kiến thức cơ bản làm nền cho việc tiếp nhận những tri thức liên quan đến văn hoá Việt Nam; Nhận diện được các vùng văn hóa Việt Nam; tiến trình văn hoá Việt Nam từ cội nguồn cho đến hiện đại; Các thành tố của văn hóa Việt Nam, bản sắc văn hóa Việt Nam.

Năng lực đạt được: Sinh viên trình bày, giảng giải được về những thành tố cơ bản của văn hóa; Biết nhận diện, phân tích, đánh giá những hiện tượng văn hóa Việt Nam từ đó rút ra những đặc trưng truyền thống văn hóa dân tộc. Từ đó, vận dụng để phân tích, giải thích các hiện tượng văn hóa trong đời sống hiện nay.

#### **9.8. Chọn 1 trong số 3 học phần sau**



**a. Môi trường và con người/ Human and the Environment 2 TC (18; 18; 6)**

*Điều kiện tiên quyết:* Không

Nội dung học phần: Khái niệm, phân loại môi trường; các vấn đề về tài nguyên thiên nhiên, các nguyên lý sinh thái học cơ bản trong khoa học môi trường; vị trí của con người trong hệ sinh thái; mối quan hệ giữa môi trường, tài nguyên thiên nhiên với sự phát triển kinh tế - xã hội; tác động của con người đến môi trường; thực trạng, nguyên nhân và hậu quả ô nhiễm môi trường không khí, đất, nước,... trên thế giới cũng như ở Việt Nam; các biện pháp bảo vệ môi trường và phát triển bền vững; các vấn đề về an toàn lao động trong sản xuất và cuộc sống.

Năng lực đạt được: Sinh viên biết phát hiện và giải quyết tốt các tình huống sinh thái, môi trường trong cuộc sống; tính toán, phân tích được mối quan hệ giữa dân số, tài nguyên và môi trường, từ đó đánh giá một cách định tính và định lượng các yếu tố này trong việc sử dụng tài nguyên và BVMT; xây dựng được kế hoạch và thực hiện tốt các kỹ năng về vệ sinh và an toàn lao động.

**b. Logic học đại cương/ General Logic 2 TC (18; 12; 12)**

*Điều kiện tiên quyết:* Những NL cơ bản chủ nghĩa Mác - Lênin phần 1

Nội dung học phần: Cung cấp cho sinh viên kiến thức về khái niệm, kết cấu lôgic, quan hệ giữa các khái niệm, các thao tác mở rộng, thu hẹp khái niệm; phán đoán, các loại phán đoán; quy luật tư duy, nội dung, yêu cầu và ý nghĩa của các quy luật cơ bản của tư duy; suy luận các hình thức suy luận, giả thuyết, chứng minh và bác bỏ, nguy biến.

Năng lực đạt được: Kết thúc học phần người học nắm vững được các kiến thức về khái niệm, phán đoán, các quy luật tư duy, suy luận, giả thuyết, chứng minh, bác bỏ; giải quyết thuần thục các bài tập ứng dụng; hình thành ở người học tư duy nhanh nhạy, chính xác, lập luận chặt chẽ, chứng minh, bác bỏ thuyết phục; cách trình bày, trình bày tư tưởng ngắn gọn, khúc chiết, rõ ràng, mạch lạc; biết phát hiện những đúng, sai, tráo trở, nguy biến trong lập luận của người khác.

**c. Tâm lý học quản lý kinh doanh / Psychology in business management**

**2 TC (18 ;20 ;4)**

*Điều kiện tiên quyết:* Không

Nội dung học phần: Tổng quan về Tâm lý học quản lý kinh doanh; đặc điểm tâm lý của các đối tượng trong kinh doanh thương mại; đặc điểm tâm lý của người lãnh đạo trong quản lý kinh doanh; vấn đề về giao tiếp và sử dụng con người trong quản lý kinh doanh.

Năng lực đạt được: Sinh viên phát hiện, đánh giá đúng được đặc điểm tâm lý của các đối tượng trong kinh doanh và giải quyết tốt được các vấn đề trong việc nâng cao hiệu quả hoạt động kinh doanh, trong tuyển mộ, tuyển chọn, sử dụng, quản lý, bồi dưỡng, phát huy nhân tố con người.

**9.9. Chọn 1 trong số 3 học phần sau**

**a. Địa lý kinh tế Việt Nam /Vietnam's economic Geography 2TC (18; 24; 0)**

*Điều kiện tiên quyết:* Không

Nội dung học phần: Nghiên cứu các nguyên tắc và quy luật về TCSX; thực trạng và định hướng sử dụng nguồn lực phát triển KTXH của Việt Nam. Đánh giá các vấn đề phát triển KTXH bao gồm: tăng trưởng kinh tế, cơ cấu kinh tế, các ngành kinh tế và phân vùng kinh tế ở Việt Nam. Đánh giá khả năng hội nhập của Việt Nam trong xu thế toàn cầu hóa, khu vực hóa; nghiên cứu các tổ chức liên kết kinh tế có mối quan hệ với Việt Nam.

Năng lực đạt được: Sinh viên phân tích, đánh giá được hệ thống các vấn đề KTXH; biết xây dựng tiêu chí đánh giá, xác định ưu thế của lãnh thổ, lập được kế hoạch phát triển ngành; xác định định hướng phát triển của lãnh thổ nghiên cứu. Sinh viên biết tính toán, xử lý các dữ liệu thống kê KTXH, lựa chọn các tiêu chí đánh giá và vận dụng vào thực tiễn.

**b. Lịch sử kinh tế quốc dân /History of National Economy 2 TC (18; 24; 0)**

*Điều kiện tiên quyết:* Nguyên lý chủ nghĩa Mac - Lenin.

Nội dung học phần: quá trình hình thành và phát triển kinh tế của một số nước trên thế giới và Việt Nam qua các thời kỳ lịch sử. đặc trưng cơ bản về quá trình hình thành và phát triển kinh tế của các nước, những bài học kinh nghiệm và xu hướng vận động khách quan của các mô hình kinh tế các quốc gia.

Năng lực đạt được: Sinh viên phân tích được mô hình phát triển kinh tế của các nước 1 cách tổng hợp và chính xác. Vận dụng được những bài học kinh nghiệm về phát triển kinh tế của các nước trên thế giới vào việc hiểu và nhận biết quá trình phát triển kinh tế thực tế của Việt Nam trong các giai đoạn lịch sử khác nhau, từ đó rút ra được xu hướng vận động khách quan của các mô hình phát triển kinh tế.

**c. Lịch sử các học thuyết kinh tế /History of Economic Theories 2 TC (18;24;0)**

*Điều kiện tiên quyết:* không

Nội dung học phần: Hoàn cảnh, điều kiện ra đời các tác phẩm tiêu biểu, nội dung các học thuyết kinh tế trọng thương, trọng nông, kinh tế chính trị tư sản cổ điển, tiểu tư sản, học thuyết Mác Lênin, các học thuyết kinh tế hiện đại.

Năng lực đạt được: Sinh viên có năng lực phân tích những ưu điểm, những hạn chế của các học thuyết kinh tế, đồng thời người học cũng tiếp thu có chọn lọc, bổ sung và phát triển những thành tựu của các học thuyết kinh tế; áp dụng các học thuyết cho phù hợp với điều kiện phát triển kinh tế - xã hội tại Việt Nam trong từng thời kỳ..

**9.10. Tiếng Anh 1/English 1**

**4TC (36; 24; 24)**

*Điều kiện tiên quyết:* Không

Nội dung học phần: ngữ âm, ngữ pháp, từ vựng và các kỹ năng ngôn ngữ cơ bản.

Năng lực đạt được: Sinh viên đạt năng lực Bậc 2.2 theo KNLNNVN; có khả năng hiểu được các câu và cấu trúc được sử dụng thường xuyên liên quan đến nhu cầu giao tiếp với những chủ đề đơn giản, quen thuộc hằng ngày (như thông tin về gia đình, bản thân, hỏi đường, việc làm ...); có thể mô tả đơn giản về bản thân, môi trường xung quanh và những vấn đề thuộc nhu cầu thiết yếu; có khả năng tự học, xây dựng kế hoạch và làm việc nhóm; biết khai thác thông tin trên Internet để phục vụ công việc học tập.

**9.11. Tiếng Anh 2/English 2**

**3TC (27; 18; 18)**

*Điều kiện tiên quyết:* Sinh viên học phải đạt điểm D trở lên của học phần tiếng Anh 1

Nội dung học phần: Ôn luyện và phát triển kiến thức ngữ âm, ngữ pháp, từ vựng và các kỹ năng ngôn ngữ.

Năng lực đạt được: Sinh viên đạt năng lực Bậc 3.1 theo KNLNNVN; Có khả năng hiểu được các ý chính của một đoạn văn hay bài phát biểu chuẩn mực, rõ ràng về các chủ đề quen thuộc; có thể xử lý một số tình huống xảy ra khi đến khu vực có sử dụng ngôn ngữ đó; có khả năng viết đoạn văn đơn giản với các chủ đề quen thuộc hoặc cá nhân quan tâm; khả năng tổ chức và tham gia các hoạt động nhóm; thực hiện các bài thuyết trình đơn giản; khả năng xây dựng kế hoạch, khai thác và sử dụng hiệu quả thông tin trên Internet cho học tập.

**9.12. Tiếng Anh 3/English 3**

**3TC (27; 18; 18)**

*Điều kiện tiên quyết:* Sinh viên học phải đạt điểm D trở lên của học phần tiếng Anh 2

Nội dung học phần: Củng cố và nâng cao kiến thức về ngữ âm, ngữ pháp, từ vựng cùng các kỹ năng ngôn ngữ.

Năng lực đạt được: Sinh viên đạt năng lực Bậc 3.2 theo KNLNNVN; Có khả năng hiểu được các ý chính của một đoạn văn hoặc bài phát biểu chuẩn mực, rõ ràng về các chủ đề quen thuộc; có thể xử lý hầu hết các tình huống xảy ra khi đến khu vực có sử dụng ngôn ngữ đó; có thể viết đoạn văn mô tả được những kinh nghiệm, sự kiện Có khả năng xây dựng kế hoạch tự học và làm việc nhóm tốt hơn; thực hiện các bài thuyết trình đơn giản rõ ràng và chuẩn mực hơn; độc lập và sáng tạo trong tư duy.

### **9.13. Toán cao cấp /Advanced Mathematics** **2 TC (18; 24; 0)**

*Điều kiện tiên quyết:* không

Nội dung học phần: Học phần giới thiệu khái quát về lý thuyết tập hợp, hệ thống số thực và số phức, quan hệ và suy luận logic; Các kiến thức cơ bản về ma trận, các phương pháp tính định thức và cách giải hệ phương trình tuyến tính; Phép tính vi phân và tích phân của hàm số một biến số.

Năng lực đạt được: Sinh viên vận dụng được các kiến thức đã học về toán cao cấp để giải quyết một số bài toán chuyên ngành thông thường.

### **9.14. Xác suất thống kê/ Probability and Statistics** **3 TC (27; 36; 0)**

*Điều kiện tiên quyết:* Toán cao cấp

Nội dung học phần: Biến cố, xác suất của biến cố, các tính chất của xác suất, các công thức tính xác suất; Đại lượng ngẫu nhiên rời rạc và đại lượng ngẫu nhiên liên tục, các đặc trưng của đại lượng ngẫu nhiên: kỳ vọng, phương sai, trung vị, môđ, ... ; Các quy luật phân phối xác suất quan trọng: phân phối nhị thức, phân phối Poisson, phân phối mũ, phân phối chuẩn, phân phối đều, phân phối Student, ...; Vectơ ngẫu nhiên và các đặc trưng của vectơ ngẫu nhiên; Luật số lớn, xấp xỉ phân bố nhị thức bằng phân bố chuẩn và phân bố Poisson, định lý giới hạn trung tâm và mở đầu về quá trình Markov; mô hình thống kê, lý thuyết mẫu, lý thuyết ước lượng và kiểm định, tương quan và hồi quy.

Năng lực đạt được: Vận dụng các kiến thức cơ bản về xác suất và thống kê để giải quyết một số vấn đề thực tiễn và xử lý các số liệu thống kê, ước lượng hoặc kiểm định thông tin thuộc các lĩnh vực như kinh tế, dân số, xã hội, kỹ thuật, ...

### **9.15. Tin học /Informatics** **2 TC (10; 0; 40)**

*Điều kiện tiên quyết:* không

Nội dung học phần: Kiến thức cơ bản về khai thác và sử dụng máy tính: tổng quan về tin học, máy tính, hệ điều hành Windows, mạng máy tính, Internet, các phần mềm soạn thảo văn bản, xử lý bảng tính và trình chiếu.

Năng lực đạt được: Sinh viên sử dụng máy tính đúng cách, tổ chức dữ liệu trên máy tính một cách khoa học, có hệ thống; khai thác các tài nguyên trong máy tính và trên mạng Internet một cách an toàn, hiệu quả; sử dụng thành thạo các phần mềm soạn thảo văn bản, xử lý bảng tính, trình chiếu, dịch vụ Email để phục vụ việc học tập, nghiên cứu và làm việc.

### **9.16. Lý thuyết mô hình toán kinh tế/Mathematical Economic Modeling** **3TC (27;36;0)**

*Điều kiện tiên quyết:* Kinh tế vi mô

Nội dung học phần: Học phần này trang bị cho sinh viên các kiến thức về quá trình mô hình hóa các hiện tượng kinh tế, các mô hình tối ưu ứng dụng trong phân tích hành vi

tối ưu của tác nhân kinh tế, cách thiết lập và giải bài toán quy hoạch tuyến tính ứng dụng trong quản lý kinh doanh và phân tích mô hình cân đối liên ngành của nền kinh tế.

Năng lực đạt được: Người học có khả năng vận dụng để xây dựng, phân tích và dự báo các mô hình kinh tế. Từ đó đưa ra quyết định lựa chọn tối ưu nhất cho các tác nhân kinh tế.

## **Giáo dục thể chất/Physical education**

**04 TC**

### **Giáo dục thể chất 1**

**2 TC (10; 0; 40)**

Điều kiện tiên quyết: Không

Nội dung học phần: Giáo dục thể chất trong trường đại học; lịch sử hình thành và phát triển, lợi ích, tác dụng, một số điều luật cơ bản, phương pháp tập luyện và tổ chức tập luyện thi đấu, hoạt động ngoại khóa môn bóng chuyền, Thể dục Aerobic, Bóng đá, Bóng rổ, Vovinam - Việt võ đạo, chạy cự ly ngắn và nhảy xa ưỡn thân; bài tập thể dục tay không 9 động tác.

Năng lực đạt được: Sinh viên thành thạo các kỹ thuật cơ bản của bài tập thể dục tay không 9 động tác, chạy cự ly ngắn và môn nhảy xa ưỡn thân; tự rèn luyện nâng cao thể chất; có khả năng tổ chức thi đấu, làm trọng tài của các môn chạy cự ly ngắn và môn nhảy xa ưỡn thân ở các giải phong trào.....

### **Giáo dục thể chất 2**

**2 TC (0; 0; 60)**

Chọn 1 trong 5 nội dung:

#### **a) Bóng chuyền**

Điều kiện tiên quyết: GDTC1

Nội dung học phần: Các kỹ thuật cơ bản môn bóng chuyền (Tu thế chuẩn bị, các kỹ thuật di chuyển, chuyền bóng thấp tay trước mặt, phát bóng cao tay và thấp tay trước mặt)

Năng lực đạt được: Sinh viên thành thạo các kỹ thuật cơ bản của môn bóng chuyền (Tu thế chuẩn bị, các kỹ thuật di chuyển, chuyền bóng thấp tay trước mặt, phát bóng cao tay trước mặt); tự rèn luyện nâng cao thể chất; có khả năng tổ chức thi đấu, làm trọng tài môn bóng chuyền ở các giải phong trào.

#### **b) Aerobic Dansports**

Điều kiện tiên quyết: GDTC1

Nội dung học phần: Các tư thế cơ bản của tay, các bước cơ bản của chân, nhóm độ khó, thấp, đội hình trong kết cấu một bài Aerobic Dansports, bài liên kết Aerobic Dansports không có nhạc.

Năng lực đạt được: Sinh viên thành thạo các tư thế cơ bản của tay, các bước cơ bản của chân, nhóm độ khó, thấp, đội hình trong kết cấu một bài Aerobic Dansports, bài liên kết Aerobic Dansports không có nhạc và có nhạc; tự rèn luyện nâng cao thể chất.

#### **c) Bóng đá**

Điều kiện tiên quyết: GDTC1

Nội dung học phần: Các bài tập chiến thuật tấn công, phòng thủ trong thi đấu Bóng đá, luật bóng đá (Sân 11 người, 7 người, 5 người). Phương pháp tổ chức tập luyện, thi đấu và trọng tài

Năng lực đạt được: Sinh viên thành thạo các kỹ thuật cơ bản của môn Bóng đá (Đá bóng bằng lòng bàn chân, mu trong, mu ngoài, mu chính diện, mu lai má.); Tổ chức tập luyện, hình thức tập luyện, các bài tập chiến thuật áp dụng vào tập luyện và thi đấu; tự rèn luyện nâng cao thể chất; có khả năng tổ chức thi đấu, làm trọng tài giải bóng đá phong trào.

#### **d) Bóng rổ**

*Điều kiện tiên quyết:* GDTC1

Nội dung học phần: Các kỹ thuật cơ bản môn bóng rổ (Các kỹ thuật di chuyển, kỹ thuật dẫn bóng, chuyền bóng bằng 1 tay, 2 tay). Các kỹ thuật tại chỗ ném rổ tựa bằng 1 tay trên cao, kỹ thuật di chuyển 2 bước bật nhảy ném rổ bằng 1 tay trên cao; kỹ thuật móc xuôi, móc ngược trong bóng rổ.

Năng lực đạt được: Sinh viên thành thạo các kỹ thuật cơ bản của môn bóng rổ; kỹ thuật dẫn bóng nhanh bằng 1 tay, 2 tay; kỹ thuật tại chỗ ném rổ bằng 1 tay trên cao; kỹ thuật di chuyển 2 bước bật nhảy ném rổ tựa bằng 1 tay trên cao; tự rèn luyện nâng cao thể chất; có khả năng tổ chức thi đấu, làm trọng tài giải bóng rổ phong trào.

#### **e) Võ Vovinam**

*Điều kiện tiên quyết:* GDTC1

Nội dung học phần: Các đòn đâm và đòn đá, các bài tập thể lực trong Vovinam, từ đó tập luyện về quyền pháp (long hổ quyền); Các nguyên lý cơ bản, nguyên lý kỹ thuật; phương pháp giảng dạy; phương pháp tổ chức thi đấu, trọng tài của môn vovinam.

Năng lực đạt được: Sinh viên thành thạo các kỹ thuật cơ bản của môn võ Vovinam (Tu thế chuẩn bị, các kỹ thuật động tác cơ bản về trung bình tấn; chảo mã tấn; đỉnh tấn và hạc tấn cũng như các đòn đâm và đòn đá; quyền pháp; các bài tập thể lực trong Vovinam); tự rèn luyện nâng cao thể chất; có khả năng tổ chức thi đấu, làm trọng tài giải Vovinam phong trào.

#### **Giáo dục Quốc phòng/ National Defence Education**

**165 tiết**

#### **Đường lối quân sự của Đảng**

**3 ĐVHT**

*Điều kiện tiên quyết:* Đường lối cách mạng của Đảng Cộng sản Việt Nam

Nội dung học phần: Quan điểm Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh về chiến tranh, quân đội và bảo vệ Tổ quốc; Xây dựng nền quốc phòng, an ninh nhân dân; Chiến tranh nhân dân bảo vệ Tổ quốc; Xây dựng lực lượng vũ trang nhân dân; Kết hợp kinh tế - xã hội với quốc phòng - an ninh; Nghệ thuật quân sự Việt Nam.

Năng lực đạt được: Sinh viên phân tích được nguồn gốc, bản chất chiến tranh, tính tất yếu và mục tiêu bảo vệ Tổ quốc để nhận thức đúng quan điểm của Đảng về xây dựng nền quốc phòng, an ninh, chiến tranh nhân dân bảo vệ Tổ quốc, xây dựng lực lượng vũ trang nhân dân, kết hợp kinh tế xã hội với quốc phòng - an ninh; vận dụng nghệ thuật quân sự trong bảo vệ Tổ quốc.

#### **Công tác quốc phòng, an ninh,**

**3 ĐVHT**

*Điều kiện tiên quyết:* Không

Nội dung học phần: Phòng chống "diễn biến hòa bình"; Xây dựng lực lượng dân quân tự vệ, dự bị động viên; Xây dựng và bảo vệ chủ quyền quốc gia; Một số nội dung về dân tộc, tôn giáo và phòng chống dịch lợi dụng vấn đề dân tộc và tôn giáo; bảo vệ an ninh quốc gia và giữ gìn trật tự, an toàn xã hội, đấu tranh phòng chống tội phạm, tệ nạn xã hội.

- Năng lực đạt được: Sinh viên nhận thức được âm mưu, thủ đoạn và tham gia đấu tranh, phòng chống "diễn biến hòa bình"; vận dụng kiến thức tham gia xây dựng lực lượng dân quân tự vệ, dự bị động viên, phòng chống tội phạm, tệ nạn xã hội, bảo vệ an ninh và giữ gìn trật tự xã hội; bảo vệ chủ quyền lãnh thổ Việt Nam.

#### **Quân sự chung và chiến thuật, kỹ thuật bắn súng tiểu liên AK (CKC), 02 ĐVHT.**

*Điều kiện tiên quyết:* Không

Nội dung học phần: Điều lệnh đội ngũ và ba môn quân sự phối hợp; bản đồ quân sự; một số loại vũ khí bộ binh; Thuốc nổ; Phòng chống vũ khí hủy diệt lớn; Cấp cứu ban đầu vết thương chiến tranh; Tùng người trong chiến đấu tiến công và phòng ngự, các tư thế vận động trong chiến đấu; tính năng, tác dụng và kỹ thuật bắn súng AK (CKC) với mục tiêu cố định ban ngày.

Năng lực đạt được: Sinh viên thực hiện được các bước, động tác đội ngũ đơn vị; sử dụng được một số loại phương tiện, vũ khí, bản đồ địa hình; vận dụng kiến thức chiến thuật bộ binh; biết phòng, tránh vũ khí hủy diệt lớn; thành thạo kỹ thuật băng bó, chuyển thương; biết bắn mục tiêu cố định ban ngày bằng súng tiểu liên AK.

### **9.17. Kinh tế vi mô/Microeconomics**

**3 TC (27;36;0)**

*Điều kiện tiên quyết:* Những nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mác -Lênin

Nội dung học phần: gồm tổng quan về kinh tế học, lý thuyết về cung - cầu, lý thuyết hành vi người tiêu dùng, người sản xuất, cấu trúc thị trường, những thất bại của thị trường và vai trò điều tiết của Chính phủ trong nền kinh tế thị trường.

Năng lực đạt được: Sinh viên phân tích và giải quyết được các tình huống cụ thể liên quan đến hành vi của doanh nghiệp, người tiêu dùng và chính phủ; xác định được các loại thị trường hàng hóa, dịch vụ cụ thể trong nền kinh tế.

### **9.18. Kinh tế vĩ mô/Macroeconomics**

**3 TC (27; 36; 0)**

*Điều kiện tiên quyết:* Những nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mác -Lênin 2

Nội dung học phần: gồm đo lường tổng sản lượng và mức giá của nền kinh tế; Mô tả hành vi của nền kinh tế trong dài hạn: các nhân tố quyết định tăng trưởng kinh tế, thất nghiệp và lạm phát trong dài hạn; Giới thiệu những tư tưởng chính về tổng cung, tổng cầu và cân bằng kinh tế vĩ mô: lạm phát và thất nghiệp trong ngắn hạn; Giới thiệu các vấn đề kinh tế vĩ mô của một nền kinh tế mở bao gồm cán cân thanh toán, tỷ giá hối đoái và các chính sách thương mại.

Năng lực đạt được: Sinh viên vận dụng được để tính toán các chỉ tiêu kinh tế vĩ mô. Từ đó phân tích, đánh giá xu hướng phát triển của nền kinh tế và đưa ra quyết định đầu tư hiệu quả.

### **9.19. Nguyên lý thống kê/ Principles of Statistics**

**2 TC (18; 24; 0)**

*Điều kiện tiên quyết:* Toán cao cấp

Nội dung học phần: Học phần cung cấp một cách có hệ thống các phương pháp điều tra thống kê, hình thức thu thập thông tin ban đầu về các hiện tượng kinh tế xã hội và việc xử lý các thông tin đã thu thập. Trang bị các phương pháp tính toán hệ thống chi tiêu phân tích kinh tế xã hội làm cơ sở cho dự đoán mức độ hiện tượng trong tương lai. Vận dụng hệ thống chỉ số nhằm phân tích các nhân tố ảnh hưởng đến tình hình phát triển sản xuất - kinh doanh - dịch vụ, phát triển kinh tế - xã hội.

Năng lực đạt được: Xây dựng được phương pháp điều tra phù hợp với nội dung, mục tiêu cần điều tra; Thu thập, sắp xếp, tóm tắt và trình bày dữ liệu thống kê một cách chuẩn xác, khoa học; Xác định rõ từng nhân tố tác động đến hiện tượng phức tạp: chi phí sản xuất, doanh thu, sản lượng, năng suất lao động...; Cung cấp dữ liệu cần thiết, làm cơ sở để có thể ra các quyết định trong kinh doanh và phát triển kinh tế - xã hội; Vận dụng các phương pháp thống kê trong thực tế công tác quản lý kinh tế - xã hội; Vận dụng hệ thống chỉ số nhằm phân tích các nhân tố ảnh hưởng đến tình hình phát triển sản xuất - kinh doanh - dịch vụ, phát triển kinh tế - xã hội;

### **9.20. Nguyên lý kế toán /Accounting principles** **3 TC (27; 27; 9)**

*Điều kiện tiên quyết:* Những nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mác-Lênin 2.

Nội dung học phần: Các khái niệm, bản chất, đối tượng, mục đích, chức năng, nhiệm vụ và yêu cầu của kế toán; các phương pháp kế toán; quá trình tổ chức thu thập, ghi chép số liệu kế toán. Trình tự kế toán các quá trình kinh doanh chủ yếu; các hình thức kế toán; Nội dung và các hình thức tổ chức công tác kế toán.

Năng lực đạt được: Người học vận dụng được các phương pháp kế toán trong công tác kế toán doanh nghiệp; Người học có thể tổ chức thu thập, hạch toán, ghi chép kế toán đối với các quá trình kinh doanh chủ yếu; Người học có khả năng lựa chọn và vận dụng hình thức tổ chức công tác kế toán phù hợp với đặc thù của từng doanh nghiệp.

### **9.21. Tài chính tiền tệ/ Monetary and Financial Theories** **3 TC (27;36;0)**

*Điều kiện tiên quyết:* Những nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mác Lênin 2

Nội dung học phần: Lý luận cơ bản về tài chính, tiền tệ; Khái quát những nội dung cơ bản các khâu trong hệ thống tài chính: tài chính công (NSNN), tài chính doanh nghiệp, các định chế tài chính trung gian, hoạt động thị trường tài chính, ngân hàng thương mại và ngân hàng trung ương, tài chính quốc tế.

Năng lực đạt được: Người học hình thành các kỹ năng như: phân tích, đánh giá hoạt động của thị trường tài chính và các khâu tài chính như tài chính công, tài chính doanh nghiệp; phân tích, xử lý các thông tin đã thu thập để đánh giá hoạt động của các khâu tài chính, trung gian tài chính, thị trường tài chính.

### **9.22. Marketing căn bản /principles of marketing** **2 TC (18; 18; 6)**

*Điều kiện tiên quyết:* Kinh tế vi mô

Nội dung: Tổng quan về các quan điểm marketing trong doanh nghiệp; khái niệm môi trường marketing và thị trường của doanh nghiệp; Hệ thống thông tin và nghiên cứu Marketing trong doanh nghiệp; khái quát về phân đoạn thị trường và lựa chọn thị trường mục tiêu; Nhận dạng nhu cầu và hành vi của khách hàng; Chiến lược và các chính sách marketing căn bản.

Năng lực đạt được: Người học phân tích được các nhân tố thuộc môi trường marketing vi mô và vĩ mô ảnh hưởng đến hoạt động marketing của công ty; nghiên cứu được hành vi mua hàng của người tiêu dùng, phân đoạn thị trường và lựa chọn thị trường mục tiêu cho DN mình; lập kế hoạch nghiên cứu marketing cho 1 sản phẩm cụ thể; xây dựng chiến lược sản phẩm, chiến lược giá, thiết lập kênh phân phối, xây dựng hoạt động truyền thông cho sản phẩm hoặc công ty.

### **9.23. Luật kinh tế / Economic Law** **2 TC (18; 24; 0)**

*Điều kiện tiên quyết:* Pháp luật đại cương

Nội dung học phần: bao gồm các kiến thức cơ bản về loại hình doanh nghiệp; các hoạt động thương mại trung gian, xúc tiến thương mại; vấn đề cạnh tranh và giải quyết yêu cầu phá sản; giải quyết tranh các chấp thương mại.

Năng lực đạt được: Người học vận dụng soạn thảo được các hợp đồng thương mại; hạn chế các rủi ro xảy ra trong các hoạt động tranh chấp thương mại; thực hiện việc xúc tiến thương mại; tư vấn cho các nhà quản trị doanh nghiệp ra các quyết định trong hoạt động thương mại, giải quyết tranh chấp, tiến hành một số thủ tục khi doanh nghiệp phá sản...

### **9.24. Khởi sự kinh doanh / Startup Business** **2 TC (18;18;6)**

*Điều kiện tiên quyết: Quản trị doanh nghiệp 1*

Nội dung học phần: Đặc trưng môi trường kinh doanh hiện nay, những kỹ năng lựa chọn ý tưởng kinh doanh phù hợp; Các nội dung cụ thể của bản kế hoạch kinh doanh; các cách huy động vốn cho việc thực hiện ý tưởng kinh doanh, Các hình thức để bắt đầu kinh doanh như tạo lập doanh nghiệp mới, mua lại công ty và nhượng quyền kinh doanh.

Năng lực đạt được: Người học phân tích được ưu, nhược điểm của mỗi ý tưởng kinh doanh mà mình có, có thể tự soạn thảo một bản kế hoạch kinh doanh chi tiết dựa trên ý tưởng của bản thân; đánh giá được ưu, nhược điểm của từng cách thức bắt đầu khởi sự và đưa ra lựa chọn cách thức khởi sự cho ý tưởng kinh doanh của mình.

**9.25. Quản trị doanh nghiệp 1 /Enterprise management 1 2 TC (18; 18; 6)**

*Điều kiện tiên quyết:* Kinh tế vi mô

Nội dung học phần: Cung cấp các kiến thức tổng quát về quản trị doanh nghiệp, Lịch sử quản trị doanh nghiệp; Các loại hình doanh nghiệp, thông tin và quyết định trong quản trị doanh nghiệp; các chức năng quản trị doanh nghiệp như hoạch định, tổ chức, điều hành và kiểm tra; Các phương pháp quản trị kết quả sản xuất kinh doanh trong doanh nghiệp.

Năng lực đạt được: Người học phân loại được doanh nghiệp, thiết lập được mục tiêu, chiến lược và kế hoạch hoạt động của doanh nghiệp nhỏ; Thu thập thông tin quản trị và ra quyết định cho các vấn đề trong doanh nghiệp; Phân tích môi trường kinh doanh của doanh nghiệp để đưa ra chiến lược hoạt động; Phân tích và quản trị kết quả kinh doanh của doanh nghiệp; Khởi nghiệp, điều hành và quản trị doanh nghiệp nhỏ và vừa.

**9.26. Quản trị tài chính DN 1 / Corporate Finance 1 3 TC (27; 36; 0)**

*Điều kiện tiên quyết:* Tài chính - tiền tệ

Nội dung học phần: Tổng quan về nội dung của tài chính doanh nghiệp, vai trò của tài chính doanh nghiệp; các nhân tố chủ yếu ảnh hưởng đến quản trị tài chính doanh nghiệp.

Năng lực đạt được: Người học đánh giá được hiệu quả sử dụng vốn kinh doanh của doanh nghiệp; Xác định chi phí theo từng mục đích quản lý khác nhau của doanh nghiệp; Xác định được điểm hòa vốn để đề xuất phương án sản xuất và tiêu thụ sản phẩm phù hợp cho doanh nghiệp; xác định và phân phối lợi nhuận của doanh nghiệp; xác định được giá trị hiện tại, giá trị tương lai; Đánh giá được mức độ rủi ro của chứng khoán, danh mục đầu tư thông qua các chỉ tiêu đo lường rủi ro; Đánh giá hiệu quả tài chính của các dự án đầu tư dài hạn của doanh nghiệp.

**9.27. Kinh tế lượng / Econometrics 2 TC (18; 18; 6)**

*Điều kiện tiên quyết:* Kinh tế vĩ mô

Nội dung học phần: Nhằm trang bị cho người học những kiến thức cơ bản về kinh tế lượng, phân tích hồi quy, ước lượng và kiểm định giả thiết, phân tích kết quả hồi quy trong các mô hình: hồi quy đơn, hồi quy bội, hồi quy với biến giả; Nghiên cứu các khuyết tật của mô hình hồi quy và cách khắc phục các khuyết tật của mô hình, bao gồm khuyết tật đa cộng tuyến, phương sai của sai số thay đổi, tự tương quan, dạng mô hình sai và sai số ngẫu nhiên không theo phân phối chuẩn.

Năng lực đạt được: Người học thực hiện được một cách cơ bản quy trình phân tích hồi quy, từ xây dựng một mô hình tốt đến ứng dụng mô hình này để đưa ra các khuyến nghị hợp lý cho các vấn đề cụ thể trong kinh tế kinh doanh. Người học cũng được cung cấp các kỹ năng thực hành trong phân tích hồi quy, nắm được các kỹ thuật cơ bản trong phân tích hồi quy và sử dụng được phần mềm Eviews trong quá trình phân tích hồi quy

**9.28. Kế toán tài chính 1/Financial Accounting 1 4TC (36;36;12)**

*Điều kiện tiên quyết:* Nguyên lý kế toán



Nội dung học phần: Kế toán vốn bằng tiền, đầu tư ngắn hạn, các khoản phải thu và ứng trước; Kế toán nguyên liệu vật liệu và công cụ dụng cụ; Kế toán TSCĐ và đầu tư dài hạn; Kế toán tiền lương và các khoản trích theo lương.

Năng lực đạt được: Người học có khả năng vận dụng tổ chức công tác kế toán tài chính trong doanh nghiệp; Thực hiện hạch toán, vào sổ kế toán tổng hợp, sổ kế toán chi tiết những nghiệp vụ chủ yếu phát sinh trong các doanh nghiệp liên quan đến Kế toán vốn bằng tiền, đầu tư ngắn hạn, các khoản phải thu và ứng trước; Kế toán nguyên liệu vật liệu và công cụ dụng cụ; Kế toán TSCĐ và đầu tư dài hạn; Kế toán tiền lương và các khoản trích theo lương trong các doanh nghiệp.

### **9.29. Quản trị học /principles of Management**

**3 TC (27; 27; 9)**

*Điều kiện tiên quyết:* Kinh tế vi mô

Nội dung học phần: Khái niệm về hoạt động quản trị, nhà quản trị; Sự hình thành và phát triển của quản trị; Môi trường quản trị; Quyết định quản trị; Các chức năng quản trị: Hoạch định, Tổ chức, Lãnh đạo và Kiểm tra.

Năng lực đạt được: Sinh viên xây dựng được mục tiêu kế hoạch, chiến lược cho một tổ chức; Xây dựng cơ cấu tổ chức bộ máy; xác định được các biện pháp tạo động lực cho người lao động; Áp dụng được các hình thức kiểm tra và đánh giá trong tổ chức.

### **9.30. Chọn 1 trong 2 học phần**

#### **a. Hệ thống thông tin quản lý / Management Information System 2 TC (18; 24; 0)**

*Điều kiện tiên quyết:* Kinh tế vĩ mô

Nội dung học phần: khái niệm cơ sở của hệ thống thông tin, các yếu tố cấu thành, vai trò, vị trí và tầm quan trọng của nó trong doanh nghiệp;

Năng lực đạt được: Sinh viên trợ giúp được hoạt động kinh doanh, trợ giúp ra quyết định và tạo lợi thế cạnh tranh; Quy trình tổ chức và phương pháp tiến hành giải quyết những vấn đề kinh doanh bằng hệ thống thông tin dựa trên cơ sở công nghệ thông tin.

#### **b. Kinh tế các ngành / Economics of Sectors**

**2 TC (18;24;0)**

*Điều kiện tiên quyết:* Kinh tế vĩ mô

Nội dung học phần: Đặc điểm, vai trò của các ngành, cơ cấu và sự chuyển dịch cơ cấu ngành. Quản lý nguồn lực trong việc phát triển kinh tế ngành, một số hình thức tổ chức sản xuất kinh doanh và một số phương pháp xét hiệu quả kinh tế trong việc lựa chọn phương án đầu tư hoạt động sản xuất kinh doanh.

Năng lực đạt được: Sinh viên xây dựng được một cách cơ bản về định hướng phát triển các ngành trong nền kinh tế, vận dụng kiến thức quản lý để quản lý tốt hiệu quả các nguồn lực về vốn, tài nguyên, lao động trong sản xuất kinh doanh; tính được hiệu quả kinh tế trong các ngành và quyết định được phương án đầu tư.

### **9.31-9.32. Chọn 2 trong 3 học phần**

#### **a. Kinh tế đầu tư/Investment economics**

**2 TC (18; 24; 0)**

*Điều kiện tiên quyết:* Kinh tế vĩ mô

Nội dung học phần: Đầu tư, đầu tư phát triển, công tác quản lý và kế hoạch hoá hoạt động đầu tư, môi trường đầu tư, đầu tư công, đầu tư quốc tế, kết quả và hiệu quả của hoạt động đầu tư phát triển và đầu tư phát triển trong doanh nghiệp.

Năng lực đạt được: Sinh viên có khả năng lập một dự án đầu tư khả thi, tự lập kế hoạch huy động vốn, thẩm định về mặt tài chính của dự án. Đánh giá hoạt động đầu tư

phát triển trong doanh nghiệp, đầu tư quốc tế và đầu tư công của địa phương và Việt Nam..

### **b. Kinh tế lao động /Labor economics**

**2 TC (18; 24; 0)**

*Điều kiện tiên quyết:* Kinh tế vĩ mô

Nội dung học phần: Lao động và nguồn lao động, các vấn đề cung, cầu, giá cả sức lao động, cạnh tranh trên thị trường lao động. Với các kiến thức này người học có thể hiểu được, phân tích và dự báo sự biến động và lao động trên thị trường thông qua mô hình kinh tế học cơ bản.

Năng lực đạt được: Sinh viên biết cách tính lương trong thực tiễn, đồng thời có thể nhìn nhận và đánh giá vấn đề thực tiễn một cách khoa học hơn.

### **c. Lập và phân tích dự án đầu tư / Investment project establishing and analysis**

**2 TC (18;24;0)**

*Điều kiện tiên quyết:* Kinh tế vĩ mô

Nội dung học phần: Sự cần thiết và mục tiêu đầu tư; đánh giá nhu cầu thị trường, tiêu thụ sản phẩm đối với dự án sản xuất, kinh doanh; tính cạnh tranh của sản phẩm; tác động xã hội đối với địa phương, khu vực (nếu có); hình thức đầu tư xây dựng công trình; địa điểm xây dựng, nhu cầu sử dụng đất; điều kiện cung cấp nguyên liệu, nhiên liệu và các yếu tố đầu vào khác. Tổng mức đầu tư của dự án; khả năng thu xếp vốn, nguồn vốn và khả năng cấp vốn theo tiến độ; phương án hoàn trả vốn đối với dự án có yêu cầu thu hồi vốn và phân tích đánh giá hiệu quả kinh tế - tài chính, hiệu quả xã hội của dự án.

Năng lực đạt được: Sinh viên có khả năng nghiên cứu và lập hoàn chỉnh một dự án đầu tư khả thi, tự lập kế hoạch huy động vốn, tự lập bảng tiến độ và quản lý thời gian của dự án.

### **9.33. Quản trị chiến lược /Strategic management**

**3 TC (27; 27; 9)**

*Điều kiện tiên quyết:* Quản trị doanh nghiệp 1

Nội dung học phần: Tổng quan về chiến lược; Nhiệm vụ và mục tiêu chiến lược của doanh nghiệp; Phân tích, đánh giá môi trường kinh doanh của doanh nghiệp; Xây dựng lợi thế cạnh tranh cho doanh nghiệp; Chiến lược cấp doanh nghiệp, chiến lược kinh doanh và chiến lược chức năng; Tổ chức thực hiện chiến lược; Đánh giá và điều chỉnh chiến lược.

Năng lực đạt được: Sinh viên hình thành và sử dụng được các kỹ năng, các công cụ cơ bản trong việc phân tích môi trường kinh doanh, hoạch định và tổ chức thực hiện chiến lược cho một doanh nghiệp cụ thể.

### **9.34. Quản trị sản xuất / Production management**

**2 TC (18;18;6)**

*Điều kiện tiên quyết:* Quản trị doanh nghiệp 1

Nội dung học phần: Dự báo nhu cầu sản xuất sản phẩm, lựa chọn sản phẩm và công suất; xác định vị trí cho doanh nghiệp; hoạch định tổng hợp; lập lịch trình sản xuất, quản trị hàng tồn kho trong doanh nghiệp.

Năng lực đạt được: Người học dự báo được khối lượng sản phẩm để sản xuất; chọn đúng loại công suất, công nghệ, máy móc thiết bị; xác định được vị trí đặt doanh nghiệp tối ưu nhất; tổ chức phối hợp các nguồn lực như: lao động, vốn sao cho hiệu quả nhất; lập lịch trình sản xuất, lên kế hoạch mua, bán hàng để có lượng hàng tồn kho là tối ưu nhất.

### **9.35. Quản trị doanh nghiệp 2/Enterprise management 2**

**2 TC (18;18;6)**

*Điều kiện tiên quyết:* Quản trị doanh nghiệp 1

Nội dung học phần: Bổ sung kiến thức và thực hành các nội dung liên quan đến chức năng quản trị doanh nghiệp; Phương pháp lãnh đạo và điều hành doanh nghiệp theo

mục tiêu, theo quá trình; Quản trị nhóm, quản trị hành vi, quản trị kết quả, quản trị sự thay đổi trong doanh nghiệp, lập mô hình kinh doanh trong một doanh nghiệp cũng như công tác kiểm soát trong doanh nghiệp thông qua đó bồi dưỡng các kỹ năng quản lý, giao tiếp, tư duy, lãnh đạo nhóm, quản trị sự thay đổi và kiểm soát trong điều hành doanh nghiệp.

Năng lực đạt được: Người học hiểu sâu hơn về quản trị doanh nghiệp, tự tin hơn trong khởi nghiệp và điều hành doanh nghiệp; Quản trị nhóm làm việc hiệu quả; Thiết lập mục tiêu chiến lược dài hạn và cụ thể hoá các kế hoạch kinh doanh cho doanh nghiệp; Xây dựng và thực hiện các phương pháp điều hành doanh nghiệp hiệu quả; Chủ động trong lập kế hoạch ứng phó và quản trị rủi ro trong doanh nghiệp; Xây dựng và đánh giá mô hình kinh doanh để tìm kiếm ý tưởng khởi nghiệp khả thi, hiệu quả.

### **9.36. Quản trị Marketing /Marketing management 3 TC (27; 27; 9)**

*Điều kiện tiên quyết:* Marketing căn bản

Nội dung học phần: Khái niệm về Quản trị Marketing, khái niệm môi trường kinh doanh, phân đoạn thị trường, lựa chọn thị trường mục tiêu, kế hoạch chiến lược Marketing, chiến lược marketing hỗn hợp.

Năng lực đạt được: Sinh viên nghiên cứu và lựa chọn thị trường mục tiêu thông qua việc định vị sản phẩm và phân tích nhu cầu của người tiêu dùng. Xây dựng chiến lược marketing hỗn hợp áp dụng cho từng loại hình doanh nghiệp: sản xuất, thương mại, dịch vụ.

### **9.37. Quản trị nhân lực / Human Resource Management 3 TC (27; 27; 9)**

*Điều kiện tiên quyết:* Quản trị doanh nghiệp 1

Nội dung học phần: Tổng quan về quy trình hoạt động chức năng trong công việc quản lý nhân sự (quy trình tuyển dụng, đào tạo và phát triển), xây dựng hệ thống lương thưởng phúc lợi, quan hệ lao động.

Năng lực đạt được: Sinh viên xây dựng được bản mô tả công việc, bản tiêu chuẩn thực hiện công việc làm căn cứ tuyển dụng, đào tạo trong doanh nghiệp; hình thành được các kỹ năng cơ bản về đánh giá thực hiện công việc, giải quyết các vấn đề trong quan hệ lao động.

### **9.38-9.39. Chọn 2 trong 3 học phần**

#### **a. Hành vi người tiêu dùng /Customer Behavior 2 TC (18; 18; 6)**

*Điều kiện tiên quyết:* Marketing căn bản

Nội dung học phần: gồm Văn hóa, gia đình, nhóm tham khảo, cá tính và lối sống...

Năng lực đạt được: Sinh viên nhận diện và mô tả được những đặc điểm nổi bật được bộc lộ hoặc tiềm ẩn trong hành vi của người tiêu dùng; Nhận diện và phân tích những yếu tố quan trọng ảnh hưởng đến hành vi của người tiêu dùng

#### **b. Quản trị cung ứng /Supply chain management 2 TC (18; 18; 6)**

*Điều kiện tiên quyết:* Quản trị doanh nghiệp 1

Nội dung học phần: cung ứng và quản trị cung ứng; vấn đề tổ chức quá trình nghiệp vụ cung ứng, mua sắm trang thiết bị sản xuất; xác định và dự báo nhu cầu vật tư, nguồn cung cấp; đàm phán trong hoạt động cung ứng.

Năng lực đạt được: Sinh viên có khả năng thiết lập các mối quan hệ trước để mua hàng, thực hiện các chức năng mua hàng, xác định các nguy cơ và cơ hội trong môi trường cung ứng của doanh nghiệp, phát triển các chiến lược, các kế hoạch thu mua dài hạn.

#### **c. Quản trị DN thương mại/ Commercial business management 2 TC (18;18;6)**

*Điều kiện tiên quyết:* Quản trị doanh nghiệp 1

Nội dung học phần: khái niệm thương mại và kinh doanh thương mại trong nền kinh tế quốc dân; các nghiệp vụ cơ bản trong kinh doanh thương mại như nghiên cứu thị trường, tạo nguồn mua hàng, dự trữ, bán hàng, xúc tiến bán... Đồng thời học phần cung

cấp kiến thức như: quản trị vốn, quản trị lao động, quản trị tài chính...của doanh nghiệp thương mại

Năng lực đạt được: Sinh viên xây dựng được kế hoạch nghiên cứu thị trường cho 1 sản phẩm hoặc doanh nghiệp; Quản trị các nghiệp vụ trong doanh nghiệp thương mại; Quản trị vốn, chi phí, quản trị lao động trong doanh nghiệp thương mại một cách hiệu quả.

#### **9.40-9.41. Chọn 2 trong 3 học phần**

##### **a. Thống kê doanh nghiệp/Corporate Statistics**

**2 TC (18 ;24 ;0)**

*Điều kiện tiên quyết:* Nguyên lý thống kê

Nội dung học phần: Học phần cung cấp một cách có hệ thống các phương pháp thu thập, xử lý, tổng hợp các thông tin số liệu có liên quan đến quá trình tái sản xuất của các đơn vị có tổ chức hoạt động sản xuất, kinh doanh trên địa bàn lãnh thổ Việt Nam. Nội dung thông tin cần thu thập gồm toàn bộ các yếu tố nguồn lực và chi phí để tái sản xuất, kinh doanh; kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của đơn vị; thị trường đầu vào và đầu ra của đơn vị. Xây dựng phương pháp tính toán các chỉ tiêu phản ánh kết quả, hiệu quả hoạt động sản xuất, kinh doanh. Phân tích các nhân tố ảnh hưởng đến các chỉ tiêu kết quả hoạt động sản xuất, kinh doanh của đơn vị, làm cơ sở cho việc dự báo khả năng phát triển và xây dựng chiến lược sản xuất - kinh doanh của các đơn vị.

Năng lực đạt được: Sinh viên hiểu được những kiến thức cơ bản của hoạt động thống kê trong doanh nghiệp từ đó hình thành các kỹ năng gồm tổng hợp các thông tin số liệu, tính toán các chỉ tiêu phản ánh kết quả, hiệu quả hoạt động sản xuất, kinh doanh; phân tích các nhân tố ảnh hưởng đến các chỉ tiêu kết quả hoạt động sản xuất, kinh doanh của đơn vị nhằm giúp đơn vị xác định đúng đắn năng lực sản xuất, khả năng cạnh tranh để tìm ra giải pháp tốt nhất để hội nhập và chiếm lĩnh thị trường.

##### **b. Kỹ năng đàm phán và kỹ kết hợp đồng thương mại / Business Communication and Negotiation Skills**

**2 TC (18; 18; 6)**

*Điều kiện tiên quyết:* Quản trị doanh nghiệp 1

Nội dung học phần: Đàm phán, các cách thức đàm phán, các công việc cần chuẩn bị cho một cuộc đàm phán, diễn biến của cuộc đàm phán, những điều nên và không nên trong cuộc đàm phán; các các hình thức của hợp đồng, các loại hợp đồng phổ biến và cách thức soạn thảo một hợp đồng thương mại.

Năng lực đạt được: Sinh viên có khả năng tham gia đàm phán hiệu quả với các đối tác (các tổ chức kinh tế, các cá nhân); có thể soạn thảo, xem xét, kiểm tra các loại hợp đồng dân sự, thương mại thông dụng phát sinh trong hoạt động hằng ngày của doanh nghiệp, tổ chức nơi sinh viên làm việc.

##### **c. Quản trị kinh doanh quốc tế / International Business Management**

**2 TC (18; 18; 6)**

*Điều kiện tiên quyết:* Quản trị doanh nghiệp 1

Nội dung học phần: Môi trường kinh doanh quốc tế, văn hóa các quốc gia, chiến lược trong kinh doanh quốc tế và hiểu biết về luật lệ, luật pháp tại mỗi quốc gia

Năng lực đạt được: Sinh viên nắm được kiến thức cốt lõi trong môi trường kinh doanh Quốc tế hoặc tự kinh doanh, tư vấn cho doanh nghiệp kinh doanh ở môi trường Quốc tế, soạn thảo hợp đồng kinh doanh Quốc tế.

#### **9.42. Phân tích hoạt động kinh doanh /Analysis of business activities 2 TC (18; 18; 6)**

*Điều kiện tiên quyết:* Kế toán tài chính 1

Nội dung học phần: đối tượng, phương pháp và tổ chức phân tích hoạt động kinh

doanh của doanh nghiệp; Phân tích kết quả sản xuất; Phân tích tình hình sử dụng các yếu tố sản xuất; Phân tích chi phí sản xuất và giá thành sản phẩm; Phân tích tình hình tiêu thụ sản phẩm và lợi nhuận của doanh nghiệp.

Năng lực đạt được: người học phân tích được các nhân tố ảnh hưởng đến kết quả sản xuất. Phân tích được các yếu tố sản xuất cũng như mức hạ giá thành và tỷ lệ hạ giá thành sản phẩm trong doanh nghiệp; phân tích tình hình tiêu thụ sản phẩm và lợi nhuận của doanh nghiệp.

#### **9.43. Chọn 1 trong 2 học phần**

##### **a. Kinh tế quốc tế /International economics 2 TC (18 ;24 ;0)**

*Điều kiện tiên quyết:* Kinh tế vi mô

Nội dung học phần: Khái quát về nền kinh tế thế giới, nội dung các mối quan hệ kinh tế quốc tế; Thương mại quốc tế và sự di chuyển các nguồn lực quốc tế, đồng thời học phần cũng chứa đựng các nội dung của Thanh toán quốc tế; liên kết và hội nhập kinh tế quốc tế.

Năng lực đạt được: Sinh viên có khả năng phân tích được cơ sở mối quan hệ kinh tế giữa các chủ thể kinh tế quốc tế; Nhận biết được các xu hướng của nền kinh tế thế giới, từ đó thay đổi hành vi tạo điều kiện cho sự phát triển một cách phù hợp với thời đại; thực hiện được cơ bản các giao dịch trong thương mại quốc tế như xuất nhập khẩu, chuyển khẩu, gia công quốc tế; Biết rõ cách sử dụng các công cụ trong thương mại quốc tế và phân tích được các tác động của nó đến nền kinh tế Việt Nam và địa phương; Biết cách kinh doanh ngoại hối dựa trên các nghiệp vụ của thị trường và quy đổi giá cả các loại tiền tệ trên thế giới

##### **b. Kinh tế môi trường /Environmental economics 2 TC (18;24;0)**

*Điều kiện tiên quyết:* Kinh tế vi mô.

Nội dung học phần: Môi trường và phát triển; Hiệu quả kinh tế của các hoạt động đầu tư phát triển, sản lượng và mức ô nhiễm tối ưu; đánh giá tác động của hoạt động sản xuất kinh doanh tới môi trường; mối quan hệ giữa dân số, tài nguyên và môi trường đồng thời chứa đựng các nội dung về quản lý nhà nước về môi trường.

Năng lực đạt được: Sinh viên phân tích được mối quan hệ mật thiết giữa môi trường và phát triển kinh tế; có thể đánh giá được mức độ thiệt hại của môi trường từ những số liệu cho trước; thực hiện và đề xuất được một số giải pháp cải thiện chất lượng môi trường sống xung quanh; đánh giá được hiệu quả kinh tế của những dự án có tác động môi trường; biết cách kiểm soát chất lượng môi trường sống thông qua các chính sách về kinh tế và các công cụ của Nhà nước trong quản lý môi trường.

#### **9.44. Chọn 1 trong 3 học phần**

##### **a. Giao tiếp trong kinh doanh/ Business Communication 2 TC (18;18;6)**

*Điều kiện tiên quyết:* *Quản trị doanh nghiệp 1*

Nội dung học phần: Khái niệm về giao tiếp, phương pháp giao tiếp, kỹ năng giao tiếp chung, giao tiếp cụ thể, cũng như nghệ thuật thương lượng đối với khách hàng cũng như đối với các đối tượng khác.

Năng lực đạt được: Sinh viên nắm bắt và sử dụng được các kỹ năng giao tiếp cơ bản; Xử lý được các tình huống giao tiếp trong môi trường doanh nghiệp; Xử lý và truyền đạt thông tin trong môi trường trong và ngoài doanh nghiệp có hiệu quả cao.

##### **b. Văn hoá kinh doanh / Business Culture 2 TC (18; 18; 6)**

*Điều kiện tiên quyết:* *Quản trị doanh nghiệp 1*

Nội dung học phần: Văn hoá kinh doanh (triết lý kinh doanh, đạo đức kinh doanh, văn hoá doanh nhân, văn hoá doanh nghiệp, văn hoá trong các hoạt động kinh doanh), xu hướng phát triển văn hoá kinh doanh Việt Nam và thế giới.

Năng lực đạt được: Sinh viên xác lập và xây dựng được văn hoá kinh doanh phù hợp với đặc điểm của doanh nghiệp; xây dựng triết lý, tiêu chuẩn đạo đức kinh doanh cho doanh nghiệp, xây dựng chương trình, phương án phát triển văn hoá kinh doanh của doanh nghiệp.

**c. Kinh tế phát triển /Development economics** **2 TC (18; 24; 0)**

*Điều kiện tiên quyết:* Kinh tế vĩ mô

Nội dung học phần: bao gồm đặc trưng và con đường đi của các nước đang phát triển trong quá trình phát triển kinh tế của mình. Các mô hình phát triển kinh tế được các nước vận dụng thành công sẽ được nghiên cứu trong môn học để sinh viên có thể nắm bắt, và ứng dụng đối với sự phát triển của địa phương và đất nước.

Năng lực đạt được: người học vận dụng kiến thức và kỹ năng vào thực tiễn để thực hiện việc quản lý nền kinh tế vĩ mô đồng thời vận dụng những chính sách này trong công việc cụ thể trong doanh nghiệp.

**9.45. Chọn 1 trong 3 học phần**

**a. Thuế /Tax**

**2 TC (18;18;12)**

*Điều kiện tiên quyết:* Tài chính tiền tệ

Nội dung học phần: Những vấn đề cơ bản về thuế và chính sách thuế của Nhà nước liên quan đến hoạt động sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp; các sắc thuế hiện hành, đặc điểm cơ bản của từng loại thuế, phương pháp tính toán và các thủ tục cần kê khai, nộp thuế đối với Nhà nước.

Năng lực đạt được: người học tính và kê khai được số thuế giá trị gia tăng, thuế tiêu thụ đặc biệt, số thuế xuất khẩu, thuế nhập khẩu; số thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp trong kỳ; số thuế thu nhập cá nhân phải nộp từ hoạt động kinh doanh sản xuất kinh doanh, từ tiền lương, tiền công và một số hoạt động cụ thể khác theo quy định mà cơ sở kinh doanh phải nộp cho cơ quan thuế.

**b. Thị trường chứng khoán /Stock market**

**2 TC (18 ;18;12)**

*Điều kiện tiên quyết:* Quản trị tài chính DN 1

Nội dung học phần: Tổng quan về thị trường chứng khoán: bản chất, chức năng, cơ cấu của thị trường chứng khoán, các công cụ và các chủ thể tham gia thị trường, vai trò của thị trường chứng khoán; Tổ chức thị trường và các hoạt động chính trên thị trường chứng khoán sơ cấp và thị trường chứng khoán thứ cấp; Phân tích chứng khoán để đầu tư; Hệ thống thông tin trên thị trường chứng khoán.

Năng lực đạt được: Người học tham gia đầu tư chứng khoán trên thị trường chứng khoán; Tính giá trị sổ sách của cổ phiếu dựa trên cơ sở số liệu sổ sách kế toán; Tư vấn cho khách hàng tham gia thị trường chứng khoán; Tư vấn cho công ty nên phát hành chào bán chứng khoán ra công chúng; Xác định giá khớp lệnh của cổ phiếu dựa vào các lệnh đặt ở phiên khớp lệnh định kỳ; Xác định khối lượng giao dịch của phiên khớp lệnh định kỳ.

**c. Thương mại điện tử /E- commerce**

**2 TC (18;18;6)**

*Điều kiện tiên quyết:* Quản trị doanh nghiệp 1

Nội dung học phần: Tổng quan về thương mại điện tử, Cơ sở hạ tầng thương mại điện tử, An ninh thương mại điện tử, thanh toán trong thương mại điện tử các phương pháp

hoạch định thương mại điện tử trong kinh doanh, chiến lược phát triển Website, kiến thức bán hàng trên Web...

Năng lực đạt được: Sinh viên có khả năng thiết kế và sử dụng một Website thương mại điện tử...phân tích và nhìn nhận vấn đề một cách khoa học, tư duy sáng tạo, không phiến diện hay theo lối mòn.

**9.46. Thực tập tốt nghiệp /Final practice 5 TC (0;0;150)**

*Điều kiện tiên quyết:* Hoàn thành tất cả các học phần ở khối lượng kiến thức giáo dục đại cương và giáo dục chuyên nghiệp

Giúp sinh viên vận dụng kiến thức nghề nghiệp đã học vào thực tế trong doanh nghiệp như: quản trị nhân sự, tổ chức tiêu thụ sản phẩm, kế hoạch sản xuất kinh doanh, quản trị hàng tồn kho, marketing....

Kết thúc thực tập sinh viên thực tập thực hiện chuyên đề và viết báo cáo thực tập tốt nghiệp và được giảng viên hướng dẫn đánh giá.

**9.47. Khoá luận tốt nghiệp /Thesis 6 TC (54;72;0)**

**Học phần thay thế khoá luận tốt nghiệp**

**a. Quản trị bán hàng /Sales management 3 TC (27;27;9)**

*Điều kiện tiên quyết:* Marketing căn bản

Nội dung học phần: Khái niệm nghề bán hàng, lịch sử của nghề bán hàng, những chức năng và nhiệm vụ của đại diện bán hàng, những phẩm chất và kỹ năng cần có của một đại diện bán hàng.

Năng lực đạt được: Sinh viên có khả năng xây dựng nhận thức, tư duy kinh tế, cách ứng xử trong môi trường kinh doanh hiện đại theo quan điểm quản trị bán hàng hiện đại. Có khả năng tiếp cận và phân tích các hoạt động trong quản trị bán hàng đang diễn ra trên thị trường và qua đó vận dụng cách phân tích, dự báo, chiến lược và các chính sách bán hàng vào hoạt động kinh doanh.

**b. Quản lý chất lượng /Quality management 3 TC (27; 27; 9)**

*Điều kiện tiên quyết:* Quản trị doanh nghiệp 1

Nội dung học phần: gồm chất lượng sản phẩm và khách hàng, quản trị chất lượng sản phẩm, dịch vụ; hệ thống quản lý chất lượng; các quản điểm về chất lượng và quản lý chất lượng; chi phí chất lượng; các công cụ kiểm soát chất lượng; kiểm tra chất lượng;

Năng lực đạt được: Sinh viên xác định được các hoạt động cần thiết cho công tác quản lý chất lượng ở các doanh nghiệp, phân tích hoạt động quản lý chất lượng đang được tiến hành ở bất kỳ một doanh nghiệp nào trên thực tế và có khả năng tham gia vào công tác này cũng như tư vấn cho các doanh nghiệp các kiến thức và kỹ năng cần có để có thể đạt chất lượng tốt nhất.

**10. Danh sách bộ môn tham gia thực hiện chương trình**

STT	Tên học phần	Bộ môn
1	Những nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mác -Lênin	Nguyên lý
2	Tư tưởng Hồ Chí Minh	TT-PL
3	Đường lối CM của Đảng Cộng sản Việt Nam	Đường lối
4	Pháp luật đại cương	Tư tưởng -PL
5	Phương pháp NCKH chuyên ngành kinh tế	TK-Toán KT
6	Cơ sở văn hoá Việt Nam	Văn học VN
7	Môi trường và con người	Địa lý tự nhiên-môi trường

<b>STT</b>	<b>Tên học phần</b>	<b>Bộ môn</b>
8	Logic học đại cương	Nguyên lý
9	Tâm lý học quản lý kinh doanh	Tâm lý GD
10	Địa lý kinh tế Việt Nam	Địa lý
11	Lịch sử kinh tế quốc dân	BM Kinh tế
12	Lịch sử các học thuyết kinh tế	Nguyên lý
13	Tiếng Anh 1	NN K. chuyên
14	Tiếng Anh 2	NN K. chuyên
15	Tiếng Anh 3	NN K. chuyên
16	Toán cao cấp	Toán ứng dụng
17	Xác suất thống kê	Toán ứng dụng
18	Tin học	Tin ứng dụng
19	Lý thuyết mô hình toán kinh tế	TK-Toán KT
20	Giáo dục thể chất	K.GDTC
21	Giáo dục quốc phòng	TT.GDQP
22	Kinh tế vi mô	BM Kinh tế
23	Kinh tế vĩ mô	BM Kinh tế
24	Nguyên lý thống kê	TK-Toán KT
25	Nguyên lý kế toán	BM Kế toán QT
26	Tài chính tiền tệ	BM TCNH
27	Marketing căn bản	BM. QTKD
28	Luật kinh tế	Tư tưởng -PL
29	Khởi sự kinh doanh	BM. QTKD
30	Quản trị doanh nghiệp 1	BM. QTKD
31	Quản trị tài chính DN 1	BM TCNH
32	Kinh tế lượng	TK-Toán KT
33	Kế toán tài chính 1	BM.Kế toán TC
34	Quản trị học	BM. QTKD
35	Hệ thống thông tin quản lý	Các HTTT
36	Kinh tế các ngành	BM Kinh tế
37	Kinh tế đầu tư	BM Kinh tế
38	Kinh tế lao động	BM Kinh tế
39	Lập và phân tích dự án đầu tư	BM Kinh tế
40	Quản trị chiến lược	BM. QTKD
41	Quản trị sản xuất	BM. QTKD
42	Quản trị doanh nghiệp 2	BM. QTKD
43	Quản trị Marketing	BM. QTKD
44	Quản trị nhân lực	BM. QTKD
45	Hành vi người tiêu dùng	BM. QTKD
46	Quản trị cung ứng	BM. QTKD
47	Quản trị DN thương mại	BM. QTKD
48	Thống kê doanh nghiệp	TK-Toán KT
49	Kỹ năng đàm phán và ký kết hợp đồng thương mại	BM. QTKD
50	Quản trị KD quốc tế	BM. QTKD
51	Phân tích hoạt động kinh doanh	BM KT-KT
52	Kinh tế môi trường	BM Kinh tế
53	Kinh tế quốc tế	BM Kinh tế



STT	Tên học phần	Bộ môn
54	Giao tiếp trong kinh doanh	BM. QTKD
55	Văn hoá kinh doanh	BM. QTKD
56	Kinh tế phát triển	BM Kinh tế
57	Thuế	BM TCNH
58	Thị trường chứng khoán	BM TCNH
59	Thương mại điện tử	BM. QTKD
60	Quản trị bán hàng	BM. QTKD
61	Quản lý chất lượng	BM. QTKD

## 11. Cơ sở vật chất phục vụ giảng dạy và học tập

### 11.1. Hệ thống tư liệu, thư viện, mạng Internet:

Trung tâm Thông tin tư liệu thư viện Trường Đại học Hồng Đức cần có sách, báo, tạp chí chuyên ngành và các lĩnh vực có liên quan đủ để đáp ứng nhu cầu về tài liệu tham khảo cho giảng viên và sinh viên.

Ngoài ra, để có thể truy cập tìm kiếm thêm thông tin, tài liệu phục vụ cho quá trình giảng dạy, học tập và nghiên cứu khoa học thông qua hệ thống mạng nội bộ, mạng Internet cần được trang bị và kết nối đến tận các khoa chuyên môn, phòng ban trong toàn trường.

### 11.2. Cơ sở thực hành, thực tập

Xây dựng các điểm liên kết đào tạo giữa trường Đại học Hồng Đức với các cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp sản xuất trong và tỉnh nhằm tạo địa bàn thực hành, thực tập, nghiên cứu ứng dụng và chuyển giao các tiến bộ khoa học và công nghệ phục sản xuất, đời sống.

### 11.3. Danh mục các giáo trình và tài liệu tham khảo

STT	Tên học phần	Tài liệu	NXB	Năm XB
1	Những nguyên lý cơ bản của CN Mác-Lênin 1	<b>1. Tài liệu bắt buộc:</b> - Bộ Giáo dục & ĐT, Giáo trình Những nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mác-Lênin. - Bộ Giáo dục & ĐT, Giáo trình Triết học Mác-Lênin. <b>2. Tài liệu tham khảo:</b> - C.Mác và Ph.Ăngghen toàn tập, tập 20; tập 42. - Lênin toàn tập, tập 23; tập 25; tập 26; tập 29; tập 32; tập 41. - Đảng Cộng sản Việt Nam, Văn kiện Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ VI, VII, VIII, IX, X; XI.	NXB Chính trị Quốc gia Hà Nội  NXB Chính trị Quốc gia Hà Nội  Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội Nxb Tiến bộ Matxcova, 1980. Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội.	2011  2007  2000 1980 2011
2	Những nguyên lý cơ bản của CN Mác-Lênin 2	<b>1. Tài liệu bắt buộc:</b> - Bộ Giáo dục & ĐT, Giáo trình Những nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mác-Lênin. - Bộ GD&ĐT, Giáo trình Kinh tế chính trị Mác-Lênin Mác-Lênin (dùng cho khối ngành không chuyên kinh tế - quản trị kinh doanh).	NXB Chính trị Quốc gia Hà Nội  NXB Chính trị Quốc gia Hà Nội	2011  2008

STT	Tên học phần	Tài liệu	NXB	Năm XB
		<p>- Bộ GD&amp;ĐT, Giáo trình Chủ nghĩa xã hội khoa học.</p> <p><b>2. Tài liệu tham khảo:</b></p> <p>- Bộ GD&amp;ĐT, “<i>Những nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mác-Lênin</i>”.</p> <p>- ĐH Quốc gia Hà Nội, (2008), “<i>Một số chuyên đề về Những nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mác-Lênin</i>”.</p> <p>- Đảng Cộng sản Việt Nam, Văn kiện Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ VI, VII, VIII, IX, X; XI.</p>	<p>Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội</p> <p>Nxb ĐH Kinh tế quốc dân, Hà Nội.</p> <p>Nxb Lý luận chính trị, Hà Nội.</p> <p>Nxb Chính trị Quốc gia, Hà Nội.</p>	2006
3	Tư tưởng Hồ Chí Minh	<p><b>1. Tài liệu bắt buộc:</b></p> <p>- Bộ Giáo dục &amp; Đào tạo (2017), <i>Giáo trình Tư tưởng Hồ Chí Minh</i>, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội.</p> <p><b>2. Tài liệu tham khảo:</b></p> <p>- Hội đồng Trung ương chỉ đạo biên soạn <b>Đặng Xuân Kỳ (CB)</b>- Giáo trình tư tưởng Hồ Chí Minh NXB CTQG, 2003</p> <p>- Hồ Chí Minh (2016), <i>Biên niên tiểu sử</i> (10 tập), Nxb Chính trị quốc gia Sự thật, Hà Nội</p> <p>- Tập thể, <i>Hồ Chí Minh Toàn tập</i> 1,2,3,4,5,6,7,8,9,10,11,12,13,14,15 (2011) , Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội</p>	<p>NXB CTQG</p> <p>NXB CTQG</p> <p>NXB CTQG sự thật HN</p> <p>NXB CTQG</p>	<p>2017</p> <p>2003</p> <p>2016</p> <p>2011</p>
4	Đường lối CM của ĐCS Việt Nam	<p><b>1. Tài liệu bắt buộc:</b></p> <p>- BGD&amp;ĐT, “Giáo trình Đường lối cách mạng của ĐCSVN.</p> <p>- BGD&amp;ĐT, “Giáo trình Lịch sử Đảng CSVN”.</p> <p><b>2. Tài liệu tham khảo:</b></p> <p>- BGD&amp;ĐT, “Đường lối cách mạng của ĐCSVN;</p> <p>- Đảng Cộng Sản Việt Nam, “Văn kiện Đảng toàn tập”</p>	<p>NXB Chính trị Quốc gia</p> <p>NXB Chính trị Quốc gia</p> <p>NXB ĐHKQTĐ</p> <p>NXB Chính trị Quốc gia</p>	<p>2009</p> <p>2006</p> <p>2008</p> <p>2001</p>
5	Pháp luật đại cương	<p><b>1. Tài liệu bắt buộc</b></p> <p>- Lê Văn Minh (2016), <i>Pháp luật đại cương</i>, NXB Lao động</p>	<p>NXB Lao động</p>	2016

STT	Tên học phần	Tài liệu	NXB	Năm XB
		<p><b>2. Tài liệu tham khảo:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Giáo trình lý luận nhà nước và pháp luật/ Lê Minh Tâm NXB CAND, 2008</li> <li>- Lê Minh Tâm, Nguyễn Minh Doan (2015), <i>Giáo trình lý luận Nhà nước và Pháp luật</i>, NXB CAND</li> </ul>	<p>NXB CAND</p> <p>NXB CAND</p>	<p>2008</p> <p>2015</p>
6	Phương pháp NCKH chuyên ngành kinh tế	<p><b>1. Tài liệu bắt buộc:</b> Trần Tiến Khai, <i>Giáo trình Phương pháp nghiên cứu kinh tế</i>, Nxb Lao động xã hội, 2014.</p> <p><b>2. Tài liệu tham khảo:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Nguyễn Văn Thắng, <i>Thực hành nghiên cứu trong kinh tế và quản trị kinh doanh</i>, Nxb ĐH KTQD, 2014</li> <li>- Phương pháp nghiên cứu khoa học, PGS.TS Vũ Ngọc Pha, Nxb Lao động - xã hội, 2013</li> <li>- Hoàng Trọng, Chu Nguyễn Mộng Ngọc, <i>Phân tích dữ liệu nghiên cứu với SPSS tập 1</i>, Nxb Hồng Đức, 2015</li> </ul>	<p>NXB Lao động xã hội</p> <p>NXB KTQD</p> <p>NXB Lao động Xã hội</p> <p>NXB Hồng Đức</p>	<p>2014</p> <p>2014</p> <p>2013</p> <p>2015</p>
7	Cơ sở văn hoá Việt Nam	<p><b>1. Tài liệu bắt buộc:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Trần Ngọc Thêm (1999), <i>Cơ sở văn hoá VN</i>, Nxb GD, HN.</li> </ul> <p><b>2. Tài liệu tham khảo:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Trần Quốc Vượng 2002 <i>Cơ sở văn hóa Việt Nam</i>, NXB GD</li> <li>- Đào Duy Anh (2000) <i>Việt Nam văn hóa sử cương</i>, NXB VHTT HN</li> <li>- Phan Kế Bình (1999) <i>Việt Nam phong tục</i> NXB VHVH HN</li> </ul>	<p>NXB Giáo dục</p> <p>NXB GD</p> <p>NXB VHTT</p> <p>NXB VHVH</p>	<p>1999</p> <p>2002</p> <p>2000</p> <p>1999</p>
8a	Môi trường và con người	<p><b>1. Tài liệu bắt buộc:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Lê Văn Khoa (chủ biên) (2011). <i>Giáo trình Môi trường và con người</i>. Nxb GD</li> </ul> <p><b>2. Tài liệu tham khảo:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Mai Đình Yên (chủ biên) (1997): <i>Môi trường và con người</i>, Nxb. Giáo dục, Hà Nội.</li> </ul>	<p>NXB Giáo dục</p> <p>GDHN</p>	<p>2011</p> <p>1997</p>

STT	Tên học phần	Tài liệu	NXB	Năm XB
8b	Lô gic học đại cương	<p><b>1. Tài liệu bắt buộc:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Vương Tất Đạt, “Lôgic học đại cương”</li> <li>- PGS.PTS. Tô Duy Hợp, PGS. Nguyễn Anh Tuấn, “Lôgic học”.</li> </ul> <p><b>2. Tài liệu tham khảo:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Bùi Thanh Quát – Nguyễn Tuấn Chi, “Giáo trình Lôgic học hình thức dùng cho sinh viên khoa Luật”, Trường Đại học tổng hợp - Khoa luật;</li> <li>- PTS. Lưu Hà Vĩ, “Lôgic hình thức”;</li> <li>- Học viện Chính trị Quốc gia Hồ Chí Minh khu vực 1, “Giáo trình Lôgic học” (tái bản lần thứ hai có sửa chữa, bổ sung).</li> </ul>	<p>NXB Chính trị Quốc Gia Nxb Đồng Nai</p> <p>Nxb Chính trị Quốc gia</p> <p>Nxb Chính trị Quốc gia;</p>	<p>2000</p> <p>1997</p> <p>1994</p> <p>1996</p> <p>2007</p>
8c	Tâm lý học quản lý kinh doanh	<p><b>1. Tài liệu bắt buộc:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Nguyễn Bá Dương – Đức Uy (2007), giáo trình Tâm lý học kinh doanh, NXB Thống kê</li> </ul> <p><b>2. Tài liệu tham khảo:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Nguyễn Hữu Thụ (2013), Tâm lý học quản trị kinh doanh, NXB ĐHQG Hà Nội</li> <li>- Nguyễn Thị Thu Hiền (2000), Tâm lý học quản trị kinh doanh, NXB Thống kê.</li> <li>- Nguyễn Quang Uẩn (2002), Tâm lý học đại cương, NXB ĐH Quốc gia Hà Nội.</li> </ul>	<p>NXB Thống kê</p> <p>NXB ĐHQG Hà Nội</p> <p>NXB Thống kê.</p> <p>NXB ĐHQG Hà Nội</p>	<p>2007</p> <p>2013</p> <p>2000</p> <p>2002</p>
9a	Địa lý kinh tế Việt Nam	<p><b>1. Tài liệu bắt buộc:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Bộ môn địa lý, Địa lý kinh tế xã hội Việt nam ĐHHĐ</li> <li>- Lê Thông, GT Địa lý kinh tế xã hội Việt nam</li> </ul> <p><b>2. Tài liệu tham khảo:</b></p>	<p>NXB ĐH Sư phạm</p>	<p>2008</p> <p>2002</p>
9b	Lịch sử kinh tế quốc dân	<p><b>1. Tài liệu bắt buộc:</b></p> <p>1/ Nguyễn Trí Dĩnh, Phạm Huy Vinh, Trần Khánh Hưng, <i>Giáo trình Lịch sử Kinh tế</i></p> <p><b>2. Tài liệu tham khảo:</b></p> <p>1/ Nguyễn Trí Dĩnh, Phạm Thị Quý, <i>Giáo trình lịch sử kinh tế</i></p>	<p>NXB ĐHKQTĐ</p> <p>NXB ĐHKQTĐ</p>	<p>2013</p> <p>2008</p>
9c	Lịch sử các học thuyết kinh tế	<p><b>1. Tài liệu bắt buộc:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Giáo trình Lịch sử các học thuyết kinh tế</li> </ul> <p><b>2. Tài liệu tham khảo:</b></p>	<p>NXB ĐHKQTĐ</p>	<p>2005</p>
10	Tiếng Anh 1	<b>1. Tài liệu bắt buộc:</b>		

STT	Tên học phần	Tài liệu	NXB	Năm XB
		<p>1.Clive Oxenden, Christina Latham–Koenig and Paul Seligson (2012). <i>English File–Elementary 3<sup>rd</sup> edition.</i>: Oxford University Press</p> <p><b>2. Tài liệu tham khảo:</b></p> <p>1.Raymond Murphy ( 2013). <i>Grammar In Use.</i> Ngữ pháp tiếng Anh thông dụng. 130 bài tập thực hành .NXB Thời đại</p> <p>2.Cambridge ESOL (2015). <i>Cambridge Preliminary English Test 2.</i> Cambridge University Press.</p>	<p>Oxford University Press.</p> <p>NXB Thời đại</p> <p>Cambridge University Press.</p>	<p>2012</p> <p>2013</p> <p>2015</p>
14	Tiếng Anh 2	<p><b>1. Tài liệu bắt buộc:</b></p> <p>1. Christina Latham–Koenig, Clive Oxenden and Paul Seligson ( 2011). <i>English File ( Pre - Intermediate), 3rd edition, Nxb Văn hoá thông tin</i></p> <p><b>2. Tài liệu tham khảo:</b></p> <p>1.Raymond Murphy ( 2013). <i>Grammar In Use.</i> Ngữ pháp tiếng Anh thông dụng. 130 bài tập thực hành NXB Thời đại.</p> <p>2. Cambridge ESOL (2013). <i>Cambridge Preliminary English Test 3.</i> Cambridge University Press.</p> <p>3. Cambridge ESOL (2014).<i>Cambridge Preliminary English Test 4.</i> Cambridge University Press</p>	<p>NXB Văn hóa thông tin</p> <p>NXB Thời đại</p> <p>CambridgeUniversity Press.</p> <p>CambridgeUniversity Press.</p>	<p>2011</p> <p>2013</p> <p>2013</p> <p>2014</p>
12	Tiếng Anh 3	<p><b>1. Tài liệu bắt buộc:</b></p> <p>1.Sue Ireland, Joanna Kosta. <i>Target PET. Richmond Publishing.</i></p> <p><b>2. Tài liệu tham khảo:</b></p> <p>1. Raymond Murphy ( 2013). <i>Grammar In Use.</i> Ngữ pháp tiếng Anh thông dụng. 130 bài tập thực hành. NXB Thời đại.</p> <p>2. Cambridge ESOL ( 2011). <i>Cambridge Preliminary English Test5.</i> Cambridge University Press.</p> <p>3.Cambridge ESOL ( 2015).</p>	<p>NXB thời đại</p> <p>Cambridge University Press.</p>	<p>2013</p> <p>2011</p>

STT	Tên học phần	Tài liệu	NXB	Năm XB
		Cambridge <i>Preliminary English Test</i> 6. Cambridge University Press	Cambridge University Press.	2015
13	Toán cao cấp	<p><b>1. Tài liệu bắt buộc:</b></p> <p>- Nguyễn Đình Trí (chủ biên) - Tạ Văn Đĩnh - Nguyễn Hồ Quỳnh, <i>Toán học cao cấp, tập 1, tập 2, tập 3</i>, NXB Giáo dục (2008, 2002).</p> <p>2. Nguyễn Đình Trí (chủ biên) - Tạ Văn Đĩnh - Nguyễn Hồ Quỳnh, <i>Bài tập Toán học cao cấp, tập 1, tập 2, tập 3</i>, NXB Giáo dục 2000,2001, 2003.</p> <p><b>2. Tài liệu tham khảo:</b></p> <p>1. Nguyễn Duy Thuận (Chủ biên) - Phí Mạnh Ban, <i>Đại số tuyến tính</i>, NXB Đại học Sư phạm, 2006.</p> <p>2. Nguyễn Tiến Quang - Lê Đình Nam, <i>Cơ sở Đại số tuyến tính</i>, NXB Giáo dục Việt Nam, 2016.</p> <p>3. Vũ Tuấn, <i>Giáo trình Giải tích toán học</i>, Tập 1, 2, NXB Giáo dục, 2011.</p>	<p>NXB Giáo dục</p> <p>NXB Giáo dục</p> <p>NXB Đại học Sư phạm</p> <p>NXB Giáo dục VN</p> <p>NXB Giáo dục</p>	<p>2002</p> <p>2003</p> <p>2006</p> <p>2016</p> <p>2011</p>
14	Xác suất thống kê	<p><b>1. Tài liệu bắt buộc:</b></p> <p>- Đào Hữu Hồ: <i>Xác suất và Thống kê</i></p> <p>- Phạm Văn Kiều: <i>Lý thuyết xác suất và thống kê toán học</i></p> <p><b>2. Tài liệu tham khảo:</b></p> <p>- Đào Hữu Hồ, <i>Hướng dẫn giải các bài toán Xác suất - Thống kê.</i></p> <p>- Đặng Hùng Thắng, <i>Lý thuyết xác suất và thống kê toán học.</i></p>	<p>Đại học Quốc gia HN</p> <p>NXB GD</p> <p>Đại học Quốc gia, HN</p> <p>Đại học Quốc gia HN</p>	<p>2006</p> <p>1995</p> <p>2006</p> <p>2011</p>
15	Tin học	<p><b>1. Tài liệu bắt buộc:</b></p> <p>1. Nguyễn Ngọc Cương, Vũ Chí Quang, 2015, <i>Giáo trình tin học cơ sở</i>, NXB ĐHSP. Nxb TT&amp;TT</p> <p><b>2. Tài liệu tham khảo:</b></p> <p>- <b>Hàn Viết Thuận</b> Giáo trình tin học đại cương-NXB ĐHKQTĐ, 2007</p>	<p>NXB ĐHSP</p> <p>NXB ĐH KTQD</p>	<p>2015</p> <p>2007</p>

STT	Tên học phần	Tài liệu	NXB	Năm XB
16	Lý thuyết mô hình toán kinh tế	<p><b>1. Tài liệu bắt buộc:</b> - Hoàng Đình Tuấn, <i>Lý thuyết mô hình toán kinh tế</i>, Nxb KTQD, 2015</p> <p><b>2. Tài liệu tham khảo:</b> - Lê Đình Thủy, <i>Toán cao cấp cho các nhà kinh tế</i>, ĐHKQTĐ phần 1 2008, Phần 2 2007 - Nguyễn Quang Đông, Ngô Văn Thứ, Hoàng Đình Tuấn, <i>Giáo trình Mô hình toán kinh tế</i>, Nxb Thống kê, 2006 - Hoàng Đình Tuấn, <i>Mô hình toán kinh tế</i>, Nxb ĐHKQTĐ, 2007.</p>	NXB ĐHKQTĐ  NXB ĐHKQTĐ  NXB ĐHKQTĐ	2015  2007  2007
	Giáo dục thể chất 1	<p><b>1. Tài liệu bắt buộc:</b> - Nguyễn Đại Dương (CB) (2006), <i>Điền Kinh</i>, NXB, TĐTT.</p> <p><b>2. Học liệu tham khảo:</b> - Đồng Văn Triệu, Lê Anh Thơ (2006), <i>Lý luận và phương pháp giảng dạy giáo dục thể chất trong trường học</i>, NXB, TĐTT, Hà Nội - Nguyễn Xuân Sinh (2008), <i>Thể dục</i>, NXB, TĐTT.</p>	Nxb TĐTT, Hà Nội  Nxb TĐTT, Hà Nội  Nxb TĐTT, Hà Nội	2006  2006  2008
1	Giáo dục thể chất 2 <i>Chọn 1 trong 5 nội dung:</i> Bóng chuyền, Thể dục Aerobic; Bóng đá; Bóng rổ; Vovinam - Việt võ đạo	<p><b>a) Bóng chuyền</b> <b>Tài liệu bắt buộc</b> - Nguyễn Việt Minh, Hồ Đắc Sơn (2007), <i>Giáo trình Bóng chuyền</i>, NXB, ĐHSP.</p> <p><b>Tài liệu tham khảo</b> - Tổng cục thể thao (2015), <i>Luật Bóng chuyền và Bóng chuyền bãi biển</i>, NXB, TĐTT. - Th.S Đinh Văn Lãm (2006) <i>Giáo trình Bóng chuyền</i>, Nxb TĐTT.</p> <p><b>b) Aerobic Dansports</b> <b>Tài liệu bắt buộc</b> - Đinh Khánh Thu (CB) (2014), <i>Giáo trình Thể dục Aerobic</i>, NXB, TĐTT.</p> <p><b>Tài liệu tham khảo</b> - Nguyễn Xuân Sinh (2008), <i>Thể dục</i>, NXB, TĐTT. - Th.S Vũ Thanh Mai (CB) (2011) <i>Khiêu vũ thể thao</i>, nxb TĐTT</p> <p><b>c) Bóng đá</b></p>	NXB ĐH Sư Phạm, Hà Nội  NXB TĐTT, Hà Nội  NXB TĐTT, Hà Nội  NXB TĐTT, Hà Nội  NXB TĐTT, Hà Nội  NXB TĐTT, Hà Nội	2007  2015  2006  2014  2008  2011

STT	Tên học phần	Tài liệu	NXB	Năm XB
		<p><b>Tài liệu bắt buộc</b> -Phạm Quang (2007), <i>Giáo trình bóng đá</i>, NXB, TDTT.</p>	NXB TDTT, Hà Nội	2007
		<p><b>Tài liệu tham khảo</b> - Tổng cục thể thao, Luật thi đấu bóng đá(2014), nxb TDTT - Ủy ban thể dục thể thao, Luật thi đấu bóng đá 7 người(2001), nxb TDTT. - Tổng cục thể thao, Luật thi đấu bóng đá 5 người(2011), nxb TDTT</p>	NXB TDTT, Hà Nội NXB TDTT, Hà Nội NXB TDTT, Hà Nội	2014 2001 2011
		<p><b>d) Bóng rổ</b> <b>Tài liệu bắt buộc</b> -Nguyễn Văn Trung, Phạm Văn Thảo, Nguyễn Quốc Dân (2003), <i>Giáo trình bóng rổ</i>, NXB, TDTT.</p>	NXB TDTT	2003
		<p><b>Tài liệu tham khảo</b> -Tổng cục thể thao, Luật Bóng rổ, TDTT, 2015</p>	NXB TDTT	2015
		<p><b>e) Võ Vovinam</b> <b>Tài liệu bắt buộc</b> -Lê Quốc Ân, Võ sư Nguyễn Văn Chiếu (2008), <i>Kỹ thuật Vovinam-Việt võ đạo tập 1</i>, NXB, TDTT.</p>	NXB TDTT	2008
		<p><b>Tài liệu tham khảo</b> -Nguyễn Chánh Tứ (2014), <i>Phòng ngừa chấn thương trong tập luyện và thi đấu Vovinam-Việt võ đạo</i>, NXB, TDTT. -Nguyễn Chánh Tứ (2014) <i>Vovinam phân thể nhu khí công-quyển 2</i>.nxb TDTT</p>	NXB TDTT NXB TDTT, Hà Nội	2014 2014



STT	Tên học phần	Tài liệu	NXB	Năm XB
	Những nguyên lý cơ bản của CN Mác-Lênin 1	<b>1. Tài liệu bắt buộc:</b> - Bộ Giáo dục & ĐT, Giáo trình Những nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mác-Lênin. - Bộ Giáo dục & ĐT, Giáo trình Triết học Mác-Lênin. <b>2. Tài liệu tham khảo:</b> - C.Mác và Ph.Ăngghen toàn tập, tập 20; tập 42. - Lênin toàn tập, tập 23; tập 25; tập 26; tập 29; tập 32; tập 41. - Đảng Cộng sản Việt Nam, Văn kiện Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ VI, VII, VIII, IX, X; XI.	NXB Chính trị Quốc gia Hà Nội  NXB Chính trị Quốc gia Hà Nội  Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội Nxb Tiến bộ Matxcova, 1980. Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội.	2011  2007  2000 1980 2011
17	Kinh tế vi mô	<b>1. Tài liệu bắt buộc:</b> - PGS.TS Nguyễn Văn Dân, ThS.Nguyễn Hồng Nhung, Giáo trình Kinh tế vi mô I, - PGS.TS Vũ Kim Dũng và PGS.TS Nguyễn Văn Công, Giáo trình kinh tế học tập 1 <b>2.Tài liệu tham khảo:</b> - PGS.TS Nguyễn Văn Dân, Kinh tế học vi mô	NXB Tài chính  NXB ĐHKQTĐ  NXB Tài chính	2014  2013  2009
18	Kinh tế vĩ mô	<b>1. Tài liệu bắt buộc:</b> - PGS.TS. Nguyễn Văn Dân, Giáo trình Kinh tế vĩ mô - PGS.TS Vũ Kim Dũng và PGS.TS Nguyễn Văn Công, Giáo trình kinh tế học tập 2 <b>2.Tài liệu tham khảo:</b> - Nguyễn Văn Ngọc, PGS.TS Hoàng Yên Hương dẫn giải bài tập kinh tế vĩ mô	NXB Tài chính  NXB ĐHKQTĐ  NXB ĐHKQTĐ	2009  2017  2007
19	Nguyên lý thống kê	<b>1. Tài liệu bắt buộc:</b> - Trần Thị Kim Thu, <i>Giáo trình lý thuyết thống kê</i> , Nxb ĐHKQTĐ, 2016 <b>2.Tài liệu tham khảo:</b> - Nguyễn Thị Kim Thúy, <i>Nguyên lý thống kê ứng dụng trong quản lý kinh tế và kinh doanh sản xuất dịch vụ</i> , NXB Thống kê, 2009. - PGS. TS Trần Thị Kim Thu, <i>Giáo trình lý thuyết thống kê</i> , NXB ĐHKQTĐ, 2014	NXB ĐHKQTĐ  NXB Thống kê  NXB ĐHKQTĐ  NXB Tài chính	2016  2009  2014
20	Nguyên lý kế toán	<b>I. Tài liệu bắt buộc:</b> - Đoàn Xuân Tiên, Lê Văn Liên,	NXB Tài chính	2014

STT	Tên học phần	Tài liệu	NXB	Năm XB
		<p>Nguyễn Thị Hồng Vân, <i>Giáo trình Nguyên lý kế toán</i>. NXB Tài chính, 2014</p> <p>- TS. Trần Quý Liên - TS. Trần Văn Thuận - TS. Phạm Thành Long, <i>Nguyên lý kế toán</i>, NXB Thống kê, 2009</p> <p><b>2. Tài liệu tham khảo:</b></p> <p>- Bộ Tài Chính, <i>26 chuẩn mực kế toán Việt Nam</i>, Bộ tài chính, 2015</p> <p>- Bộ Tài chính, <i>Chế độ kế toán doanh nghiệp Q1 Hệ thống tài khoản kế toán</i> ( Ban hành theo thông tư số 200/2014/TT-BTC và thông tư số 202/2014/TT-BTC của Bộ tài chính), NXB Tài chính, 2015</p>	<p>NXB Thống kê</p> <p>NXB Tài chính</p> <p>NXB Tài chính</p>	<p>2009</p> <p>2015</p> <p>2015</p>
21	Tài chính tiền tệ	<p><b>1. Tài liệu bắt buộc:</b></p> <p>1. Nguyễn Văn Tiến (2011), <i>Giáo trình Tài chính - Tiền tệ</i>, Nxb Thống kê,</p> <p><b>2. Tài liệu tham khảo:</b></p> <p>1 Nguyễn Hữu Tài (2007); <i>Giáo trình lý thuyết tài chính - tiền tệ</i>; NXB, ĐHKQTĐ</p> <p>2. Phạm Ngọc Dũng, Đinh Xuân Hạng (2014); <i>Giáo trình tài chính tiền tệ</i>; NXB Tài chính.</p>	<p>NXB Thống kê</p> <p>NXB ĐH Kinh tế quốc dân</p> <p>NXB Tài chính</p>	<p>2011</p> <p>2007</p> <p>2014</p>
22	Marketing căn bản	<p><b>1. Tài liệu bắt buộc:</b></p> <p>- Trần Minh Đạo (2013), <i>Marketing căn bản</i>, Nxb Đại học KTQĐ</p> <p><b>2. Tài liệu tham khảo:</b></p> <p>- Nguyễn Văn Hùng (2013), <i>Marketing căn bản</i>, Nxb KTTTPHCM</p> <p>- Philip Kotler (2007), <i>Marketing căn bản</i>, Nxb LĐXH</p> <p>- Lê Quang Hiếu (2016), <i>Giáo trình Quan hệ công chúng</i>, Nxb ĐH Hồng Đức</p>	<p>NXB ĐHKQTĐ</p> <p>NXB KT TPHCM</p> <p>NXB LĐXH</p> <p>Nxb ĐH Hồng Đức</p>	<p>2013</p> <p>2013</p> <p>2007</p> <p>2016</p>
23	Luật kinh tế	<p><b>1. Tài liệu bắt buộc:</b></p> <p>- TS Nguyễn Việt Tý, <i>GT luật thương mại</i>.</p> <p><b>2. Tài liệu tham khảo:</b></p>	<p>NXB CAND</p>	<p>2008</p>
24	Khởi sự kinh doanh	<p><b>1. Tài liệu bắt buộc:</b></p> <p>- Nguyễn Ngọc Huyền, Ngô Thị Việt Nga (2017), <i>Khởi sự kinh doanh</i>, Nxb ĐH Kinh tế quốc dân</p>	<p>NXB ĐH KTQĐ</p>	<p>2017</p>

STT	Tên học phần	Tài liệu	NXB	Năm XB
		<p><b>2. Tài liệu tham khảo:</b></p> <p>Nguyễn Phi Vân (2015), Nhượng quyền khởi nghiệp con đường ngắn để bước ra thế giới, Nxb Trẻ</p> <p>- Nguyễn Đăng Tuấn Minh (2017), Khởi nghiệp đổi mới sáng tạo, Nxb Phụ nữ</p> <p>- Nguyễn Ngọc Huyền (2008), Khởi sự kinh doanh và tái lập doanh nghiệp, Nxb ĐH KTQD.</p>	<p>NXB Trẻ</p> <p>Nxb Phụ nữ</p> <p>NXB Đại học KTQD</p>	<p>2015</p> <p>2017</p> <p>2008</p>
25	Quản trị doanh nghiệp 1	<p><b>1. Tài liệu bắt buộc:</b></p> <p>- Ngô Kim Thanh (2013), Quản trị doanh nghiệp, Nxb KTQD</p> <p><b>2. Tài liệu tham khảo:</b></p> <p>- PGS.TS Đồng Thị Thanh Phương, ThS Nguyễn Đình Hòa, ThS Trần Thị Ý Nhi, Giáo trình Quản trị doanh nghiệp, NXB Thống kê, 2008.</p> <p>- Tham khảo các tài liệu về quản trị trên thư viện và học liệu mở, trường ĐH Hồng Đức <a href="http://thuvien.hdu.edu.vn/opac/">http://thuvien.hdu.edu.vn/opac/</a></p>	<p>NXB Đại học KTQD</p> <p>NXB Thống kê</p>	<p>2013</p> <p>2008</p>
26	Quản trị tài chính DN1	<p><b>1. Tài liệu bắt buộc:</b></p> <p>1. Bùi Văn Vân, Vũ Văn Ninh (2015), <i>Tài chính doanh nghiệp</i>, NXB Tài chính</p> <p><b>2. Tài liệu tham khảo:</b></p> <p>1. Nguyễn Đình Kiệt (2008); Giáo trình tài chính doanh nghiệp / Nguyễn Đình Kiệt, Bạch Đức Hiền; NXB Tài chính</p> <p>2, Bùi Văn Vân (2009), <i>Hệ thống câu hỏi và bài tập Tài chính doanh nghiệp</i>, NXB Tài chính</p>	<p>NXB Tài chính</p> <p>NXB Tài chính</p> <p>NXB Tài chính</p>	<p>2015</p> <p>2008</p> <p>2009</p>
27	Kinh tế lượng	<p><b>1. Tài liệu bắt buộc:</b></p> <p>- Giáo trình Kinh tế lượng, GS.TS Nguyễn Quang Đông, TS. Nguyễn Thị Minh, KTQD, 2012</p> <p><b>2. Tài liệu tham khảo:</b></p> <p>- Giáo trình lý thuyết xác suất và thống kê toán, PGS.TS Nguyễn Cao Văn (CB) Thống kê toán, 2005</p> <p>- Giáo trình kinh tế học tập I, PGS.TS Vũ Kim Dung, PGS.TS Nguyễn Văn Công, NXB ĐH KTQD 2013</p>	<p>NXB ĐH KTQD</p> <p>NXB</p> <p>NXB ĐH KTQD</p>	<p>2012</p> <p>2005</p> <p>2013</p>

STT	Tên học phần	Tài liệu	NXB	Năm XB
28	Kế toán tài chính 1	<p><b>1. Tài liệu bắt buộc:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- GS.TS Ngô Thế Chi; TS. Trương Thị Thủy, Giáo trình Kế toán tài chính.</li> <li>- TS. Trương Thị Thủy; Th.s. Nguyễn Thị Hoà; Th.s. Bùi Thị Hương, Thực hành kế toán tài chính doanh nghiệp</li> </ul> <p><b>2. Tài liệu tham khảo:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Chế độ kế toán doanh nghiệp Q1</li> <li>Hệ thống tài khoản kế toán ( Ban hành theo thông tư số 200/2014/TT-BTC và thông tư số 202/2014/TT-BTC của Bộ tài chính hướng dẫn chế độ kế toán doanh nghiệp</li> <li>- Chế độ kế toán doanh nghiệp</li> <li>.Báo cáo tài chính chứng từ và sổ kế toán tập 2 ( Ban hành theo thông tư số 200/2014/TT-BTC và thông tư số 202/2014/TT-BTC ngày 22/12/2014 của Bộ tài chính</li> </ul>	<p>NXB Tài chính</p> <p>NXB Tài chính</p> <p>NXB Tài chính</p> <p>NXB Lao Động</p>	<p>2013</p> <p>2007</p> <p>2015</p> <p>2015</p>
29	Quản trị học	<p><b>1. Tài liệu bắt buộc:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Nguyễn Ngọc Huyền, Đoàn Thị Thu Hà (2013), Quản trị học; NXB Đại học KTQD</li> </ul> <p><b>2. Tài liệu tham khảo:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- TS. Nguyễn Thanh Hội, TS Phan Thăng (2011), Quản trị học, NXB Hồng Đức.</li> <li>- Nguyễn Thị Liên Diệp, Trần Anh Minh (2012), Quản trị học nxb VHVN.</li> </ul>	<p>NXB Đại học KTQD</p> <p>NXB Hồng Đức</p> <p>nxb VHVN</p>	<p>2013</p> <p>2013</p> <p>2012</p>
30	Kinh tế các ngành	<p><b>1. Tài liệu bắt buộc:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Kinh tế các ngành sản xuất kinh doanh, Nguyễn Đình Hợi</li> <li>- GS. TS Nguyễn Đình Phan, GS. TS Nguyễn Kế Tuấn, Giáo trình Kinh tế và quản lý công nghiệp</li> </ul> <p><b>2. Tài liệu tham khảo:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- GS.TS. Đặng Đình Đào, Giáo trình Kinh tế thương mại</li> <li>- TS Phạm Ngọc Linh và TS Nguyễn Thị Kim Dung, Giáo trình Kinh tế phát triển</li> </ul>	<p>NXB Tài chính</p> <p>NXB ĐH KTQD</p> <p>NXB ĐH KTQD</p> <p>NXB ĐH KTQD</p>	<p>2002</p> <p>2007</p> <p>2008</p> <p>2008</p>
31	Kinh tế đầu tư	<p><b>1. Tài liệu bắt buộc:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- PGS.TS Từ Quang Phương, GS.TS Phạm Văn Hùng, GT Kinh tế đầu tư</li> <li>- PGS.TS Nguyễn Thị Bạch Nguyệt, Giáo trình Kinh tế đầu tư</li> </ul> <p><b>2. Tài liệu tham khảo:</b></p>	<p>NXB ĐH KTQD</p> <p>NXB ĐH KTQD</p>	<p>2013</p> <p>2010</p>

STT	Tên học phần	Tài liệu	NXB	Năm XB
		- PGS.TS Nguyễn Thị Bạch Nguyệt, Giáo trình lập dự án đầu tư	NXB ĐH KTQD	2008
32a	Kinh tế lao động	<b>1. Tài liệu bắt buộc:</b> - Trần Xuân Cầu, Mai Quốc Chánh, <i>Giáo trình Kinh tế nguồn nhân lực</i>	NXB ĐH KTQD	2012
		<b>2. Tài liệu tham khảo:</b> - Nguyễn Ngọc Quân, Nguyễn Văn Điềm, <i>Giáo trình Quản trị nhân lực</i>	NXB ĐH KTQD	2012
32b	Lập và phân tích dự án đầu tư	<b>1. Tài liệu bắt buộc:</b> - PGS.TS Nguyễn Thị Bạch Nguyệt, Giáo trình Lập dự án đầu tư	NXB ĐH KTQD	2012
		<b>2. Tài liệu tham khảo:</b> - PGS.TS Từ Quang Phương, GS.TS Phạm Văn Hùng, <i>Giáo trình Kinh tế đầu tư</i>	NXB ĐH KTQD	2013
		- PGS.TS Từ Quang Phương, <i>Giáo trình quản lý dự án</i>	NXB ĐH KTQD	2012
33	Quản trị chiến lược	<b>1. Tài liệu bắt buộc:</b> - Ngô Kim Thanh, Lê Văn Tâm (2012), <i>Giáo trình Quản trị chiến lược</i> ; NXB Đại học KTQD.	Đại học KTQD	2012
		<b>2. Tài liệu tham khảo:</b> - Ngô Kim Thanh, Lê Văn Tâm (2009), <i>Giáo trình quản trị chiến lược</i> , NXB ĐHKQTĐ.	Đại học KTQD	2009
		- Ngô Kim Thanh (2011), <i>Bài tập quản trị Chiến lược</i> , NXB Đại học KTQD	Đại học KTQD	2011
34	Quản trị sản xuất	<b>1. Tài liệu bắt buộc:</b> - Đồng Thị Thanh Phương (2011) <i>Quản trị sản xuất và dịch vụ (Lý thuyết và bài tập)</i> , nxb Lao động Xã hội,	nxb Lao động Xã hội,	2011
		<b>2. Tài liệu tham khảo:</b> - Trương Đức Lực, Nguyễn Đình Trung (2016), <i>Quản trị tác nghiệp</i> , Nxb ĐHKQTĐ.	NXB Đại học KTQD	2016
		- Trần Đức Lộc, <i>Bài tập QTSX và tác nghiệp</i> , NXB Tài Chính, 2009	NXB Tài Chính	2009
35	Quản trị doanh nghiệp 2	<b>1. Tài liệu bắt buộc:</b> - PGS, TS Ngô Kim Thanh (2013), <i>Giáo trình Quản trị doanh nghiệp</i> , NXB Đại học KTQD	NXB Đại học KTQD	2013
		<b>2. Tài liệu tham khảo:</b> - PGS.TS Đồng Thị Thanh Phương, ThS Nguyễn Đình Hòa, ThS Trần Thị Ý Nhi, <i>Giáo trình</i>	NXB Thống kê	2008

STT	Tên học phần	Tài liệu	NXB	Năm XB
		Quản trị doanh nghiệp, NXB Thống kê , 2008 - PGS-TS Lê Văn Tâm, PGS.TS Ngô Kim Thanh (2008), giáo trình Quản trị doanh nghiệp, NXB ĐH KTQD.	NXB ĐH KTQD.	2008
36	Quản trị Marketing	<b>1. Tài liệu bắt buộc:</b> - Trương Đình Chiến (2014), Quản trị Marketing; NXB ĐHKTQD <b>2. Tài liệu tham khảo:</b> - Philip Kotler (2006), Quản trị Marketing, Nxb Thống kê	NXB ĐHKTQD  NXB Thống kê	2014  2006
37	Quản trị nhân lực	<b>1. Tài liệu bắt buộc:</b> - Nguyễn Ngọc Quân, Nguyễn Văn Điềm (2012), Giáo trình quản trị nhân lực, nxb ĐHKTQD <b>2. Tài liệu tham khảo:</b> - Trần Kim Dung (2015), Quản trị nguồn nhân lực, Nhà xuất bản Tổng hợp Thành phố Hồ Chí Minh	ĐH Kinh tế Quốc dân  Nhà xuất bản Tổng hợp Thành phố Hồ Chí Minh	2012  2015
38	Hành vi người tiêu dùng	<b>1. Tài liệu bắt buộc:</b> TS. Vũ Huy Thông (2014), Giáo trình hành vi người tiêu dùng, nxb ĐHKTQD <b>2. Tài liệu tham khảo:</b> - Trần Minh Đạo (2013), Marketing căn bản, Nxb Đại học KTQD	NXB Đại học kinh tế quốc dân Hà Nội  NXB Đại học kinh tế quốc dân Hà Nội	2014  20013
39	Quản trị doanh nghiệp thương mại	<b>1. Tài liệu bắt buộc:</b> - PGS, Hoàng Minh Đường, Nguyễn Thừa Lộc (2016), Giáo trình Quản trị doanh nghiệp thương mại, nxb Lao động XH <b>2. Tài liệu tham khảo:</b> - Ngô Kim Thanh (2013), Giáo trình Quản trị doanh nghiệp , NXB Đại học KTQD.	Nxb Lao động –Xã hội, Hà Nội  NXB Đại học KTQD.	2016  2013

STT	Tên học phần	Tài liệu	NXB	Năm XB
40	Thống kê doanh nghiệp	<p><b>1. Tài liệu bắt buộc:</b> - <b>Chu Văn Tuấn</b>- Giáo trình thống kê doanh nghiệp, NXB Tài chính, 2010</p> <p><b>2.Tài liệu tham khảo:</b> - Trần Thị Kim Thu, <i>Giáo trình lý thuyết thống kê</i>, Nxb ĐHKQTĐ, 2016 - Giáo trình thống kê doanh nghiệp, GS.TS Phạm Ngọc Kiểm, TS. Bùi Đức Triệu, PGS.TS Nguyễn Công Nhựt, 2009</p>	<p>NXB Tài chính</p> <p>Nxb ĐHKQTĐ</p> <p>NXB Thống Kê</p>	<p>2010</p> <p>2016</p> <p>2009</p>
41	Kỹ năng đàm phán và ký kết hợp đồng thương mại	<p><b>1. Tài liệu bắt buộc:</b> - Ngô Kim Thanh; Nguyễn Thị Hoài Dung (2012), Giáo trình kỹ năng quản trị, nxb ĐHKQTĐ</p> <p><b>2.Tài liệu tham khảo:</b> - PGS.TS Hoàng Đức Thân, Giáo trình giao dịch và đàm phán kinh doanh, NXB KTQD, 2012</p>	<p>nxb ĐHKQTĐ</p> <p>nxb ĐHKQTĐ</p>	<p>2012</p> <p>2012</p>
42	Phân tích hoạt động kinh doanh	<p><b>1. Tài liệu bắt buộc:</b> 1. Phạm Văn Dược, Đặng Thị Kim Cương, <i>Phân tích hoạt động kinh doanh</i>, NXB Lao động- Xã hội, 2007</p> <p><b>2.Tài liệu tham khảo:</b> - GVC. Nguyễn Thị My, TS. Phan Đức Dũng, Phân tích hoạt động kinh doanh (Lý thuyết, Bài tập và Bài giải), NXB T kê, 2009 - Nguyễn Ngọc Quang, Giáo trình phân tích hoạt động kinh doanh NXB Giáo dục VN, 2011</p>	<p>NXB Lao động XH</p> <p>NXB Tài chính</p> <p>NXB Thống kê</p>	<p>2007</p> <p>2003</p> <p>2009</p>
43a	Kinh tế quốc tế	<p><b>1. Tài liệu bắt buộc:</b> - Đỗ Đức Bình &amp; Ngô Thị Tuyết Mai, Giáo trình Kinh tế quốc tế</p> <p><b>2.Tài liệu tham khảo:</b> - PGS.TS Võ Thanh Thu, Quan hệ Kinh tế quốc tế - GS.TS. Hoàng Thị Chinh, Bài tập Kinh tế quốc tế</p>	<p>NXB ĐH KTQD</p> <p>NXB LĐXH</p> <p>NXB Thống kê</p>	<p>2012</p> <p>2012</p> <p>2008</p>
43b	Kinh tế môi trường	<p><b>1. Tài liệu bắt buộc:</b> - PGS.TS Nguyễn Thế Chinh – Giáo trình Kinh tế &amp; quản lý môi trường.</p> <p><b>2.Tài liệu tham khảo:</b></p>	<p>NXB Thống kê</p>	<p>2013</p>

STT	Tên học phần	Tài liệu	NXB	Năm XB
		- Nguyễn Thị Thanh Thủy, <i>Bài giảng Luật môi trường</i> ,	NXB ĐH KTQD	2017
44b	Văn hóa kinh doanh	<b>1. Tài liệu bắt buộc:</b> - Dương Thị Liễu (2012), Giáo trình văn hoá kinh doanh, nxb ĐHKQTĐ <b>2. Tài liệu tham khảo:</b> - John R. Boatright Ethics and the Conduct of Business (2007), Đạo đức và quản trị kinh doanh ) / John R. Boatright USA: Prentice Hall, - Nguyễn Mạnh Quân (2015), Giáo trình Đạo đức kinh doanh và văn hoá công ty, nxb ĐH Kinh tế Quốc dân	ĐH Kinh tế Quốc dân  ĐH Kinh tế Quốc dân	2012  2015
44c	Kinh tế phát triển	<b>1. Tài liệu bắt buộc:</b> - GS.TS Phạm Ngọc Linh, TS. Nguyễn Thị Kim Dung, Giáo trình Kinh tế phát triển. <b>2. Tài liệu tham khảo:</b> - PGS, TS. Ngô Thăng Lợi, Kinh tế phát triển	NXB ĐHKQTĐ  NXB ĐH KTQD	2011  2013
45a	Thuế nhà nước	<b>1. Tài liệu bắt buộc:</b> - Lê Hoàng Bá Huyền, Nguyễn Thị Bất (2016), <i>Chính sách và nghiệp vụ thuế</i> , NXB Lao động <b>2. Tài liệu tham khảo:</b> - Nguyễn Thị Liên và Nguyễn Văn Hiệu (2014), <i>Giáo trình Thuế</i> , NXB Tài chính - Lê Hoàng Bá Huyền (2016), <i>Câu hỏi và bài tập thuế</i> , NXB Lao động	NXB Lao động  Nhà xuất bản Tài chính  NXB Lao động	2016  2014  2016
45b	Thị trường chứng khoán	<b>1. Tài liệu bắt buộc:</b> - Bạch Đức Hiền, <i>Giáo trình Thị trường chứng khoán</i> (2008), NXB Tài chính <b>2. Tài liệu tham khảo:</b> - Hoàng Văn Quỳnh (2008), <i>Câu hỏi và bài tập thị trường chứng khoán</i> , NXB tài chính	NXB Tài chính  NXB Tài chính	2008  2008
45c	Thương mại điện tử	<b>1. Tài liệu bắt buộc:</b> - Trần Văn Hòe (2015), <i>Thương mại điện tử căn bản</i> , nxb KTQD <b>2. Tài liệu tham khảo:</b> - Nguyễn Thị Tuyết Mai (2003) <i>Thương mại điện tử</i> , nxb KHKT	NXB ĐH Kinh tế quốc dân  nxb KHKT  nxb Thống kê	2015  2003  2003



STT	Tên học phần	Tài liệu	NXB	Năm XB
		- Nguyễn Bách Khoa 2003, Marketing thương mại điện tử , nxb Thống kê		
47a	Quản trị bán hàng	<b>1. Tài liệu bắt buộc:</b> - Ths Ngô Minh Cách- Ths Nguyễn Sơn Lam, Quản trị bán hàng, NXB Tài Chính, 2010  <b>2. Tài liệu tham khảo:</b> - Quang Minh (2015), Quản trị kinh doanh và các kỹ năng bán hàng hiệu quả tập 1, nxb Lao động	NXB Tài Chính  nxb Lao động	2010  2015
47b	Quản lý chất lượng	<b>1. Tài liệu bắt buộc:</b> - GS. Nguyễn Đình Phan; Đặng Ngọc Sự (2012), Quản trị chất lượng, nxb ĐHKQTĐ,  <b>2. Tài liệu tham khảo:</b> - Đỗ Thị Đông (2013) – Bài tập QT chất lượng, NXB Kinh tế Quốc dân	NXB ĐH KTQĐ  NXB ĐH KTQĐ	2012  2013

## 12. Tài liệu tham khảo để xây dựng chương trình

### 12.1. CTĐT trong nước

- Trường đại học kinh tế quốc dân/ khoa quản trị kinh doanh <http://www.khoaquantrikinhdoanh.neu.edu.vn/%C4%91ao-tao-dai-hoc.html>
- Trường đại học kinh tế - đại học quốc gia Hà Nội: <http://ueb.vnu.edu.vn/Sub/13/newsdetail/ctdt/16448/chuong-trinh-dao-tao-chat-luong-cao-trinh-do-dai-hoc-nganh-quan-tri-kinh-doanh.htm>
- Trường Đại học Kinh tế - Đại học Đà Nẵng <http://daotao.due.edu.vn/khung-chuong-trinh/kct-detail.aspx?kct=k2>
- Trường đại học kinh tế Tp Hồ Chí Minh <http://www.ueh.edu.vn/UserData/FileManagers/ToChucHanhChinh/ChuongTrinhDaoTao/DHCQ/quantrikinhdoanh/quantri.pdf>

### 12.2. CTĐT quốc tế

- Đại học Hồng Kong - Trung Quốc <http://www.fbe.hku.hk/academic-programmes/undergraduate/introduction>
- Đại học James Cook - Singapore <https://www.jcu.edu.sg/courses-and-study/courses/course/bachelor-of-business-management>
- Đại học Mc Gill - Nhật Bản <http://mcgillmbajapan.com/about/program/curriculum/>
- Đại học IIM Ahmedabad - Khoa Quản lý kinh doanh - Ấn độ <http://www.iimahd.ernet.in/programmes/pgpx.html>
- Đại học quốc gia Seoul - Hàn Quốc [http://www.useoul.edu/admission/adm0201\\_1.jsp](http://www.useoul.edu/admission/adm0201_1.jsp)

### **13. Hướng dẫn thực hiện chương trình**

#### **13.1. Chương trình đào tạo ngành được áp dụng:**

- Đào tạo hình thức chính quy tuyển sinh từ học sinh tốt nghiệp THPT theo quy chế đào tạo chính quy;

- Đào tạo hình thức giáo dục thường xuyên: Áp dụng quy chế đào tạo giáo dục thường xuyên và thời gian đào tạo kéo dài thêm từ 6 đến 12 tháng;

- Đào tạo liên thông, văn bằng 2: Áp dụng quy chế đào tạo phù hợp với hình thức đào tạo chính quy hoặc giáo dục thường xuyên;


- Thực hiện việc xét miễn học phần, bảo lưu kết quả học tập theo quy định hiện hành đối với các hình thức đào tạo.

**13.2.** Trưởng các khoa chuyên môn có trách nhiệm tổ chức chỉ đạo, hướng dẫn các bộ môn tiến hành xây dựng và phê duyệt đề cương chi tiết học phần, trưởng bộ môn phê duyệt hồ sơ bài giảng theo quy định; xây dựng kế hoạch chi phí thực hành, thực tập, tham quan thực tế và mua sắm bổ sung các trang thiết bị, máy móc, hóa chất, dụng cụ thí nghiệm chi tiết cho từng học phần và cho toàn khóa đào tạo; chịu trách nhiệm về chất lượng đào tạo và chuẩn đầu ra. Trưởng các phòng ban, trung tâm chức năng liên quan có trách nhiệm kiểm tra, thẩm định kế hoạch và trình Hiệu trưởng phê duyệt cho triển khai thực hiện.

Căn cứ thực tế hiện có và yêu cầu điều kiện về phòng thực hành, thí nghiệm, tài liệu dạy học phục vụ đào tạo, Trưởng phòng QT,VT-TB, Giám đốc TT TTTV xây dựng kế hoạch mua sắm bổ sung trình Hiệu trưởng quyết định.

**13.3.** Phương pháp giảng dạy: Tăng cường tính tự học, kết hợp giữa lý thuyết và thực hành, lấy người học làm trung tâm. Hình thức, phương pháp giảng dạy được cụ thể hóa trong đề cương chi tiết học phần.

**13.4.** Phương pháp kiểm tra, đánh giá: Số bài kiểm tra, hình thức kiểm tra, thời gian kiểm tra, hình thức thi kết thúc học phần được quy định cụ thể trong đề cương chi tiết học phần và phù hợp với quy chế đào tạo.

**13.5.** Chương trình đào tạo được định kỳ rà soát bổ sung, điều chỉnh. Khi cần điều chỉnh phải có văn bản đề nghị của Hội đồng khoa kèm theo luận cứ, hồ sơ minh chứng, sản phẩm chỉnh sửa, bổ sung gửi về nhà trường (qua phòng Quản lý đào tạo). Chương trình chỉ được thực hiện khi Hội đồng khoa học và đào tạo nhà trường thông qua và có Quyết định phê duyệt của Hiệu trưởng. / 

**HIỆU TRƯỞNG**



**PGS,TS Nguyễn Mạnh An**